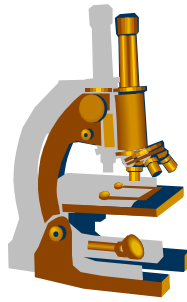


TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



BÁO CÁO

**Phân tích Vai trò, Thể chế tổ chức
và Đề xuất các Giải pháp Nâng cao Năng lực
Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và 2 huyện:
Tân Châu và Châu Thành, tỉnh An Giang**

An Giang, tháng 2 năm 2006

Đơn vị thực hiện:

Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL, Đại học Cần Thơ

Các Đơn vị phối hợp:

Dự án “**Tăng cường Quản lý Lũ Khẩn cấp**” do ADPC thực hiện

Ban Chỉ huy PCLB-TKCN tỉnh An Giang

Ban Chỉ huy PCLB-TKCN 2 huyện: Tân Châu và Châu Thành

Đơn vị tài trợ:

Hợp phần 4 – Chương trình Quản lý và Giảm nhẹ Lũ của Ủy ban sông Mê Công
Nguồn tài trợ của Cơ quan Hợp tác Kỹ thuật Chính phủ Đức (GTZ)

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU.....	4
2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU.....	5
2.1. Mục tiêu chung.....	5
2.2 Kết Quả mong đợi của nghiên cứu.....	5
3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	5
3.1 Nghiên cứu tài liệu thứ cấp.....	5
3.2 Phương pháp thảo luận nhóm.....	5
3.3. Phỏng vấn bán cấu trúc (Điều tra cá nhân qua bảng hỏi).....	6
3.4 Phân tích kết quả.....	6
3.5 Báo cáo và lấy ý kiến phản hồi.....	6
3.6.Thời gian tiến hành và cán bộ tham gia.....	6
4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ.....	7
4.1 Thể chế tổ chức của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN các cấp.....	7
4.2 Vai trò, trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ huy PCLB-TKCN các cấp.....	11
4.3 Khâu lập kế hoạch.....	12
4.3.1 Tiến trình lập kế hoạch.....	12
4.3.2 Mặt mạnh và yếu trong tiến trình lập kế hoạch.....	13
4.3.3.Các Trở ngại, Khó khăn trong Phương pháp lập Kế hoạch.....	13
4.3.4 Các giải pháp khả thi để cải tiến khâu lập kế hoạch.....	14
4.4 Khâu thực hiện Kế hoạch.....	15
4.3.1. Trở Ngại, Khó khăn chung về Thực hiện Kế hoạch.....	15
4.3.2. Trở ngại và khó khăn Trước lũ.....	15
4.3.3. Trở ngại, khó khăn Thực hiện Kế hoạch Trong lũ.....	16
4.3.4. Trở ngại, khó khăn Thực hiện Kế hoạch Sau Lũ.....	17
4.5 Nhận xét chung về Lập và Thực hiện Kế hoạch PCLB-TKCN.....	17
4.5.1 Về Tài lực.....	17
4.5.2 Nhân lực.....	18
4.5.3 Vật lực.....	18
4.5.4 Thể chế, chính sách trong điều phối thực hiện kế hoạch.....	18
4.5.5 Phối hợp điều phối.....	18
4.5.6 Khó khăn về phía Xã và Cộng đồng.....	19
4.6 Các giải pháp khả thi để giải quyết khó khăn về lập và thực hiện Kế hoạch PCLB-TKCN.....	19
5. KIẾN NGHỊ.....	21
5.1 Cải tiến về thể chế và cơ cấu tổ chức của Ban CH PCLB-TKCN.....	21
5.2 Cải tiến về lập kế hoạch.....	21
5.3 Nâng cao năng lực về lập kế hoạch và thực thi kế hoạch.....	21
5.4 Hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương trong vùng lũ.....	21

1. GIỚI THIỆU

Trước năm 1984, ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) chu kỳ lũ lớn chỉ xảy ra khoảng 4-6 năm/lần. Trong những năm gần đây, do sự thay đổi môi trường hệ thống sông Mê Công, chu kỳ lũ xảy ra thường xuyên, gần như hàng năm. Điều kiện tự nhiên vùng ĐBSCL có hệ thống sông ngòi chằng chịt, do vậy lũ lớn sẽ đem lại những thuận lợi là tăng độ màu của đất, giảm sâu bệnh trên lúa, tăng năng suất lúa sau mùa lũ và tăng nguồn lợi thủy sản. Vì thế, nhà nước xem chiến lược “*Sống chung với Lũ*” là rất cần thiết để thích ứng với điều kiện tự nhiên và khai thác lợi thế của lũ. Chính vì thế mà nhiều đê bao và cụm tuyến dân cư được xây dựng ở các tỉnh trong vùng và được xem như là một trong những chiến lược quan trọng để sống chung với lũ. Tuy nhiên, hàng năm lũ cũng gây thiệt hại về tính mạng con người, về cơ sở hạ tầng, tài sản của nhân dân, sản xuất và đời sống của nhân dân. Nghiêm trọng hơn, lũ ảnh hưởng bất lợi cho nhóm người dễ bị tổn thương như người nghèo, phụ nữ, hộ neo đơn và trẻ em.

Tỉnh An Giang nằm đầu nguồn ĐBSCL, mực nước lũ, thời gian ngập lũ và vùng bị ảnh hưởng lũ nghiêm trọng hơn các tỉnh khác trong vùng, nên việc phòng chống và giảm thiệt hại do lũ được coi là một trong các chương trình trọng tâm của tỉnh. Do vậy, Ban chỉ huy PCLB-TKCN các cấp đã được thành lập, kiện toàn và nối kết nhau từ tỉnh, xuống huyện, xã và cộng đồng thôn ấp. Tuy vậy, thời gian qua chưa có dự án nào chú tâm về phân tích thể chế, tổ chức và nâng cao năng lực hệ thống PCLB-TKCN của mạng lưới này.

Dự án “Tăng cường Quản lý Lũ Khẩn cấp” hiện đang được Ủy ban sông Mê Công (UBSMK) và Trung tâm Phòng chống Thiên tai Châu Á (ADPC) phối hợp triển khai thực hiện, với nguồn tài trợ của Cơ quan Hợp tác Kỹ thuật của Chính phủ Đức (GTZ). Mục tiêu phát triển của dự án nhằm nâng cao năng lực cho các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý thiên tai và các cộng đồng trong việc phòng ngừa và giảm nhẹ lũ. Mục tiêu ngắn hạn của dự án nhằm hỗ trợ các hệ thống tổ chức quản lý khẩn cấp của các nước thành viên trong lưu vực ứng phó hiệu quả hơn với lũ trên sông Mê Công.

Hai kết quả mong đợi quan trọng của dự án bao gồm: (a) Tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động lập kế hoạch và triển khai các Kế hoạch Phòng chống Lũ lụt (KHPCLL) và (b) Phát triển hơn nữa năng lực của quốc gia trong việc hỗ trợ quá trình lập KHPCLL tại các tỉnh và huyện được lựa chọn tại Cam-pu-chia và Việt Nam. Trước khi bắt đầu xây dựng KHPCLL, cần có một nghiên cứu chiều sâu về cơ chế tổ chức hiện hành trong việc chuẩn bị và triển khai kế hoạch phòng chống lũ lụt tại cấp tỉnh và cấp huyện.

Vì tầm quan trọng nêu trên, phân tích định chế tổ chức và phương hướng cần nâng cao năng lực PCLB-TKCN cho cấp tỉnh và của 2 huyện Châu Thành và Tân Châu sẽ được thực hiện trong Nghiên cứu này.

2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu chung

- Tìm hiểu quy trình lập Kế hoạch Phòng chống Lũ tại cấp tỉnh và cấp huyện, cũng như sự liên kết với các Kế hoạch phát triển chung của tỉnh và huyện.
- Tìm hiểu những vai trò, trách nhiệm của các thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và cấp huyện.
- Xác định những nhu cầu và hạn chế của các thành viên trong việc triển khai lập KHPCLL, và thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và cấp huyện.
- Đề xuất, khuyến nghị những hoạt động phù hợp nhằm nâng cao năng lực lập KHPCLL của cấp tỉnh và huyện.

2.2 Kết quả Nghiên cứu sẽ đưa ra:

- Phân tích Vai trò và Trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và cấp huyện.
- Các kiến nghị về chiến lược lập và điều phối hiệu thực hiện kế hoạch PCLB hiệu quả hơn.
- Đưa ra chương trình nâng cao năng lực cho Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và huyện.
- Kiến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động lập KHPCLL và điều phối kế hoạch giữa Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và cấp huyện.
- Các Kết luận Nghiên cứu sẽ là thông tin quan trọng nhằm phục vụ công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện các KHPCLL, và xây dựng nâng cao năng lực cho Cán bộ quản lý thiên tai tại tỉnh và huyện để hỗ trợ, và thúc đẩy quá trình lập & thực hiện kế hoạch tốt hơn trong tương lai.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu gồm các bước sau đây:

3.1 Nghiên cứu Tài liệu thứ cấp:

- Để đánh giá lại quá trình lập KHPCLL hiện hành, các tài liệu về chính sách, thể chế và tổ chức phòng chống lụt bão từ Trung ương, tỉnh, huyện, và xã sẽ được thu thập.
- Tổng hợp các văn bản pháp quy liên quan đến các chính sách, quyết định, chỉ thị và các quy định về việc phòng ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ từ các cấp sẽ được hệ thống hoá lại trong mạng lưới từ Trung ương đến cơ sở.
- Đánh giá lại quy trình lập kế hoạch của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và huyện nhằm phòng ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ.

3.2 Phương pháp Thảo luận nhóm:

35 thành viên Ban chỉ huy PCLB-TKCN của tỉnh và huyện được mời để thảo luận về:

- Xác định cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh/huyện và mối quan hệ giữa các tổ chức thành viên của Ban Chỉ huy
- Xác định trách nhiệm chính của Ban Chỉ huy cũng như những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất và khuyến nghị các giải pháp để khắc phục những khó khăn và nâng cao năng lực của cơ chế hiện hành trong quá trình lập kế hoạch của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh/huyện nhằm ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ.
- Thành viên tham gia thảo luận và nội dung thảo luận nhóm được trình bày qua các Phụ lục 1, 2 & 3.

3.3. Phỏng vấn Bán cấu trúc (Điều tra Cá nhân qua Bảng hỏi):

Có 57 Cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt từ các ngành khác nhau trong Ban PCLB-TKCN các cấp, được mời phỏng vấn theo dạng bảng hỏi. Nội dung câu hỏi phỏng vấn được trình bày Phụ lục 4 & 5)

- Ở cấp tỉnh: Tại mỗi Sở/Ngành/Hội, sẽ có 2 cán bộ được phỏng vấn (Trưởng Ngành và 1 cán bộ chuyên trách về quản lý lũ lụt). Tổng cộng có 17 cán bộ được phỏng vấn (Phụ lục 6).
- Ở cấp huyện: Tại mỗi Phòng/Ban, sẽ có 2 cán bộ được phỏng vấn (Trưởng ngành và 1 cán bộ chuyên trách về quản lý lũ lụt). Tổng cộng có 40 cán bộ (Phụ lục 7 & 8) (Châu Thành có 23 cán bộ, Tân Châu có 17 cán bộ)
- Ở cấp xã: Trưởng Ban Chỉ huy PCLB-TKCN của 7 xã được mời phỏng vấn (Phụ lục 7 & 8)

3.4 Phân tích Kết quả:

- Các thông tin thu thập được mã hoá và tính toán qua tăng suất và tỉ lệ % xuất hiện để đánh giá các vấn đề mà các thành viên Ban CH PCLB-TKCN các cấp quan tâm.
- Xếp nhóm các thông tin qua hoạt động công trình, phi công trình, và chuyên ngành gần trong mỗi quan hệ công tác PCLB-TKCN như: (a) Cơ sở hạ tầng và sản xuất, (b) Tìm kiếm và cứu nạn, (c) Y tế, Môi trường và Giáo dục, (d) Thông tin Tuyên truyền, (e) Cứu trợ và chính sách xã hội.
- Xếp nhóm thông tin và phân tích kết quả cũng dựa vào cấp độ tổ chức PCLB-TKCN từ tỉnh, xuống huyện, xã và cộng đồng.

3.5 Báo cáo và lấy Ý kiến Phản hồi:

- Các kết quả được tổng hợp và báo cáo cho Ban Chỉ huy PCLB-TKCN các cấp. Qua đó các ý kiến phản hồi sẽ được bổ sung cho báo cáo cuối cùng.
- Báo cáo kết quả cuối cùng sẽ là nguồn thông tin quan trọng để Ban CH PCLB-TKCN và các nhà tài trợ thảo luận cho kế hoạch phát triển dự án nâng cao năng lực PCLB-TKCN của tỉnh trong thời gian tới.

3.6 Thời gian tiến hành và cán bộ tham gia

- Nhóm nghiên cứu bao gồm 6 Cán bộ, thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL, Trường Đại học Cần Thơ thực hiện, và được tiến hành từ 01/01/2006 đến 16/02/2006 (Phụ lục 9).
- Cán bộ Văn phòng Thường trực PCLB-TKCN tỉnh và huyện, và lãnh đạo Chi cục Thủy lợi, và Sở NNPTNT cũng tham gia tích cực trong tiến trình tổ chức cho cuộc điều tra và khảo sát này.

4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ:

4.1 THỂ CHẾ TỔ CHỨC CỦA BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CÁC CẤP

Công tác PCLB-TKCN đã được Nhà nước và Chính phủ Việt Nam rất quan tâm. Điều này được thể hiện qua các luật lệ, chính sách và thể chế của tổ chức nhà nước từ Trung ương, đến cơ sở xã ấp như sau:

Cấp Quốc gia:

- Việc phòng chống lụt bão đã được Ủy Ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/08/2000. Để thực thi pháp lệnh này, thủ tướng đã đưa ra quyết định số 63/2002/QĐ-TTg và Chỉ thị Số 21/2004/CT-TTg về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai với sự tham gia các Bộ, Ngành khác nhau.
- Để thực hiện Quyết định 63, các Bộ, Ban ngành có liên quan cũng đã đưa ra các Công văn, Chỉ thị để thực hiện Quyết định 63 theo chức năng tổ chức ngành.
- Công văn số 9319 TC/NSNN của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng các nguồn lực để thực hiện việc cứu trợ dân sinh ở các tỉnh ĐBSCL.
- Công văn số 321-CV/KTTW ngày 06/06/2004 của Ban Kinh tế Trung ương về chương trình chống lũ.

Cấp Tỉnh

Để thực hiện thi các Pháp lệnh và các Chỉ thị từ Trung ương, UBND tỉnh và BCH PCLB tỉnh đã đưa ra một số qui định và quy chế cụ thể cho các Sở, Ban, ngành có liên quan trong công tác lập kế hoạch, điều phối và thực hiện, cũng như giám sát thực hiện kế hoạch như sau:

- Quyết định 640/2003/QĐ.UB của UBND tỉnh An Giang về “*Ban hành qui chế tổ chức và hoạt động*” của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, ký ngày 02/05/2003. Kèm theo quyết định là các Quy chế Hoạt động của Ban chỉ huy (BCH) PCLB-TKCN.
- Ngoài ra, BCH PCLB-TKCN còn có những Công văn cụ thể trong việc tổng kết và đề ra phương hướng hoạt động cho từng năm. Bên cạnh đó, một số quy định của ngành dọc cũng được Ban Ngành thực thi trong quá trình lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giám sát, và đánh giá.
- Nhiệm vụ chính Ban chỉ huy PCLB-TKCN tỉnh được quy định trong điều I là:
 - + Chỉ đạo chiến lược phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.
 - + Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân chủ động và tích cực thực hiện pháp luật về phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.
- Cơ cấu tổ chức BCH PCLB & TKCN tỉnh bao gồm 23 thành viên và được phân công như sau:

1. Trưởng Ban, Phó Chủ tịch tỉnh, có trách nhiệm: (a) giúp Chủ tịch tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống lụt bão, (b) phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ huy, (c) chỉ đạo về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch dài hạn về PCLB, kế hoạch huấn luyện đối phó với thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, (d) chỉ đạo kế hoạch tài chính hàng

năm, (e) điều động lực lượng, vật tư, phương tiện của các ngành và các địa phương để ứng cứu chi viện trong trường hợp khẩn cấp, (f) chỉ đạo tổ chức tổng kết PCLB-TKCN.

2. Phó Trưởng Ban Thường trực là Giám đốc Sở NN-PTNT có nhiệm vụ: (a) giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mặt của Ban chỉ huy, (b) Chỉ đạo xây dựng các qui định về thông tin, báo cáo của các chuyên ngành, và các địa phương, (c) tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án, kế hoạch PCLB-TKCN, (d) Chỉ đạo Văn phòng Thường trực BCH và giải quyết các công việc thường xuyên, (e) Đôn đốc các cơ quan triển khai các phương án đối phó với tình huống xảy ra thiên tai, (f) thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo các địa phương, các ngành trong việc đối phó với thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
3. Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ huy: (a) đề ra chương trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ Trưởng Ban phân công, (b) Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc kế hoạch, và ứng phó tình huống khẩn cấp, kiểm tra việc đào tạo, huấn luyện, vật tư, phương tiện, quyết định đầu tư, và trang thiết bị phục vụ PCLB-TKCN, (c) Chỉ đạo phối hợp với các chuyên ngành, địa phương có liên quan, xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp về lũ, bão và thiên tai khác.
4. Văn phòng Thường trực: Được đặt tại Chi cục Thủy lợi. Chi cục trưởng là Chánh Văn phòng, và Chi cục Phó giữ nhiệm vụ Phó Văn phòng. Nhiệm vụ chính VP thường trực là: (a) Tổ chức phối hợp triển khai nhiệm vụ do BCH PCLB-TKCN tỉnh giao, (b) Nắm bắt tình hình về công tác phòng chống, các diễn biến thiên tai, tham mưu cho Ban chỉ huy điều hành PCLB-TKCN, (c) Báo cáo tình hình theo yêu cầu Trưởng ban, và Ban Chỉ huy, (d) Đôn đốc các ngành & địa phương thực hiện huấn luyện, đào tạo Nghiên cứu Khoa học về phòng chống lụt bão, giảm thiên tai, các phương án cứu nạn, (e) quản lý công văn, tài liệu, (f) Tổ chức trực 24/24 trong mùa lũ, (g) Tiếp nhận thông tin, xử lý và cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời cho BCH PCLB-TKCN, và (g) Tổ chức hội thảo đánh giá về công tác PCLB-TKCN.

Cấp Huyện

- Ban CH PCLB-TKCN của huyện bao gồm từ 20-30 thành viên, tùy theo huyện. Phó chủ tịch UBND huyện là trưởng ban, Văn Phòng Thường trực đặt tại Phòng NNPTNT, với sự tham gia các phòng chức năng liên quan, và các Trưởng Ban PCLB Xã.
- Cơ cấu thành viên và quy định trách nhiệm của Ban CH PCLB-TKCN của hai huyện và các xã nghiên cứu có khác nhau:

1. Đối với huyện Châu Thành:

Theo Quyết định số 624/2005/QĐ.Ủy ban huyện Châu Thành về việc thành lập Ban CH PCLB-TKCN, bao gồm 23 thành viên, có nhiệm vụ chính là:

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong toàn địa bàn huyện.
- Kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn và các ngành có liên quan để thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch của huyện, thường xuyên kiểm tra để hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản và tính mạng khi có lụt bão.
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong thời gian xảy ra lụt bão và kịp thời huy động lực lượng phòng chống, khắc phục hậu quả lụt bão.

2. Đối với huyện Tân Châu:

BCH PCLB-TKCN có 33 đơn vị thành viên, có nhiệm vụ như sau:

- Thường xuyên liên hệ và phối hợp với các ngành chức năng tỉnh để nắm tình hình diễn biến lũ và dự báo lũ, thông báo kịp thời cho UBND các xã, thị trấn.
- Phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn, các ngành có liên quan, tổ chức, kiểm tra và tham mưu cho thường trực UBND huyện trong lãnh và chỉ đạo công tác phòng chống lụt, bão hàng năm trên địa bàn huyện.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCLB nhằm bảo vệ sản xuất lúa hè thu và vụ 3 hàng năm, cũng như bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân trước, trong và sau lũ.

3. Cấp Xã:

BCĐ PCLB & TKCN bao gồm 20 - 25 thành viên. Phó CT Xã làm trưởng ban, với sự tham gia của các ban ngành và đoàn thể của xã, và các Trưởng Ban Nhân dân ấp. Tuy vậy, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ đưa ra giữa các Ban CH PCLB-TKCN cấp xã cũng có sự khác nhau

3.1. Đối với Ban chỉ huy xã An Hoà, huyện Châu thành chú tâm nguyên lý 4 tại chỗ để định ra trách nhiệm và cơ cấu tổ chức như sau:

- Chủ động ứng phó với tình huống xấu của lũ có thể xảy ra
- Tổ chức huy động tối đa lực lượng quần chúng nhân dân tham gia phòng chống lụt bão, để giảm bớt thiên tai về tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.
- Bảo đảm các duy trì các hoạt động kinh tế, sản xuất, giáo dục, y tế, giao thông và an ninh trật tự an toàn xã hội một cách bình thường trong mùa lũ.

3.2. Đối với Ban Chỉ huy PCLB-TKCN của các xã thuộc huyện Tân Châu chú tâm về xây dựng kế hoạch và tranh thủ ngoại lực từ bên ngoài như sau:

- Xây dựng kế hoạch PCLB-TKCN nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình công cộng.
- Kết hợp với các ngành có liên quan và các đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức thực hiện, làm tham mưu cho UBND xã trong việc lãnh chỉ đạo công tác PCLB.
- Thường xuyên liên hệ với BCH PCLB-TKCN huyện để nắm tình hình diễn biến của lũ để thông tin kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do lũ xảy ra.
- Tổ chức sơ tổng kết và báo cáo quá trình thực hiện thường xuyên về Đảng Ủy-UBND Xã và BCĐ huyện.

4. Cấp Ấp:

Tổ chức cộng đồng tham gia PCLB-TKCN qua các đội xung kích từ 10 đến 15 thành viên trở thành một tổ. Các tổ này là sự kết hợp trên tin thần tự nguyện của y tế ấp, Chi hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, hoặc nhóm tình nguyện viên, và có trách nhiệm:

- Trực tại các chốt cứu hộ và khi có tình huống xấu xảy ra báo cáo về thường trực BCH PCLB-TKCN xã để có hướng chỉ đạo
- Đội TNKK trực tại chốt cần đảm bảo quân số 100%, thường xuyên tuần tra trên toàn địa bàn ấp, sẵn sàng giúp dân khắc phục thiên tai do lũ lụt gây ra, kịp thời bảo vệ tài sản và tính mạng của nhà nước và nhân dân trước, trong và sau lũ.
- Liên kết các chủ phương tiện khi có yêu cầu huy động của Ban CH PCLB xã hoặc huyện.

5. Đánh giá chung về Thể chế, Tổ chức Ban Chỉ huy PCLB-TKCN

- Do tầm quan trọng PCLB-TK CN, các luật định, chỉ thị và tổ chức PCLB-TKCN được thành lập từ Trung ương đến cơ sở xã ấp.
- Các quy định trách nhiệm tương đối chặt chẽ của BCH PCLB các cấp.
- Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm chú tâm nhiều về hoạt động trong lũ, đặc biệt trong trường hợp lũ lớn.
- Tuy vậy, do tình hình lũ phức tạp và tình huống lũ mỗi địa phương có khác nhau. Do vậy, khi triển khai thực hiện PCLB-TKCN các cấp, một số trở ngại về thể chế và tổ chức có thể nhận ra như sau:
 1. Các quyết định về nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức thành viên của BCH PCLB-TKCN cấp huyện và xã có khác nhau, thiếu cụ thể hoá để thực thi các nhiệm vụ theo hệ thống dọc cấp cao hơn. Do vậy, mức độ liên kết về chức năng nhiệm vụ và liên thông về cơ cấu tổ chức ngành dọc còn hạn chế. Thí dụ thành viên BCH cấp tỉnh có cơ cấu Hội Nông dân và Phụ nữ. Nhưng cơ cấu thành viên cấp độ huyện thì nơi có, nơi không.
 2. Cơ cấu tổ chức của các thành viên tham gia trong BCH PCLB chưa thể hiện được hết các vai trò và nhiệm vụ được giao theo quyết định về thành lập BCH, nhất là các chức năng thuộc hoạt động phi công trình. Thí dụ, Hội Nông dân và Hội Phụ nữ có các tổ chức chi hội tận thôn ấp, nhưng họ không là thành viên trong BCH PCLB-TKCN, dẫn đến sự tham gia thiếu tích cực của họ trong việc phát huy ý thức của cộng đồng về PCLB-TKCN
 3. Hầu hết thành viên hoạt động theo chức năng của ngành, và thiếu sự nối kết ngành gần với nhau. Do vậy, các vấn đề cấp bách về nhu cầu cộng đồng và cần lòng ghép các cơ quan chức năng với nhau thì không thoả mãn tốt được. Điều này, cũng dễ trùng lặp nhau trong hoạt động, dẫn đến sử dụng nguồn lực chung về PCLB-TKCN sẽ kém hiệu quả. Thí dụ, chính sách xã hội và cứu trợ phải được liên kết vào trong một tiểu ban với các ngành gần với nhau bao gồm Mặt trận Tổ quốc, khối đoàn thể (TN, PN, ND), Hội Chữ thập đỏ, và Thương binh Xã hội. Hoặc các ngành Y tế, Giáo dục và Môi trường nên xếp vào ngành gần liên quan đến giáo dục, sức khoẻ và môi trường vùng lũ.

6. Do các khó khăn nêu trên, có thể dẫn đến các trở ngại khác như:

- Sự liên kết và điều phối giữa các thành viên trong BCH PCLB các cấp chưa cao, nên hiệu quả kiểm soát lũ và giảm thiệt hại do lũ gây ra thấp.
- Dễ bị lúng túng trong phối hợp tác chiến khi lũ lớn xảy ra.
- Khó nâng cao năng lực về phòng chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai theo chiến lược và nguyên tắc 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Hậu cần tại chỗ, Phương tiện tại chỗ”.

7. Các giải pháp khả thi để cải tiến:

1. Quyết định về thể chế tổ chức, chức năng nhiệm vụ nên cụ thể hoá các cấp, dựa theo nguyên tắc thứ bậc như huyện ra chỉ thị và quyết định nên dựa vào chỉ thị, và chức năng

nhiệm vụ của tỉnh, và xã phải chi tiết hoá ra chức năng, nhiệm vụ, và tổ chức cấp cơ sở. Qua đó, phân cấp quản lý và liên kết ngang, dọc để đối phó với lũ sẽ hiệu quả hơn.

2. Chức năng nhiệm vụ ở cấp huyện nên thống nhất, chỉ trừ trường hợp tình huống đặc biệt của huyện thì cần bổ xung thêm nhiệm vụ cụ thể. Qua đó, cấp tỉnh sẽ có kế hoạch và cơ chế hỗ trợ đặc biệt hơn.
3. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ cấp càng thấp thì càng cụ thể hơn. Trong đó, thực thi nhiệm vụ “4 tại chỗ” cần làm mạnh ở cấp cơ sở.

4.2 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN:

Kết quả thông tin về chức năng nhiệm vụ trước, trong, và sau lũ, cũng như các trở ngại đối với việc thực hiện chức năng của các thành viên BCH PCLB-TKCN cấp tỉnh, huyện và xã được trình bày qua Phụ lục 10, 11 & 12. Các khó khăn trở ngại để thực hiện nhiệm vụ được giao về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch được phân tích ở mục 4.3 & 4.4 trong Báo cáo này.

- Về phát triển cơ sở hạ tầng & khôi phục sản xuất: bao gồm các ngành liên quan đến Sở NN-PTNT, Chi cục Thủy lợi, Sở KH-ĐT, và hệ dọc xuống huyện là phòng NNPTNT, Phòng TC-Kế hoạch, phòng kinh tế, phòng Kinh tế - Cơ sở hạ tầng. Nhiệm vụ này mang tính chất thường xuyên trước, trong và sau lũ.
- Về Tìm kiếm & Cứu nạn: bao gồm Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công an tỉnh, Đoàn Thanh niên và Hội Chữ thập đỏ. Hệ dọc xuống có Ban Chỉ huy Quân sự và Công an huyện, xã đội, công an xã và các Đội Tình nguyện viên và thanh niên xung kích áp. Hệ thống tìm kiếm và cứu nạn được phân công trách nhiệm và phân cấp rõ ràng. Trường hợp lũ thường, huyện và xã sẽ đóng vai trò chủ yếu. Trường hợp lũ lớn, tỉnh hỗ trợ huyện, và quân khu hỗ trợ tỉnh hoặc quân khu và tỉnh có thể điều động ứng chiến kịp thời các điểm xung yếu. Điều này được mô tả rất rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và xây dựng hợp đồng tác chiến, cũng như phân cấp rất cụ thể. Tuy vậy, hoạt động khối này chủ yếu là trong lũ.
- Về Thông tin, tuyên truyền: bao gồm các Đơn vị: Đài Phát thanh Truyền hình, Báo An Giang, Thông tấn xã và khối tổ chức Đoàn thể quần chúng tại cơ sở.
- Về Cứu trợ và Chính sách Xã hội: bao gồm các ngành LĐ-TB-XH, Mặt trận Tổ quốc và Khối đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ & Thanh niên), Chữ thập đỏ. Hệ thống này được tổ chức từ tỉnh huyện, xã và ấp. Tuy vậy, các hoạt động này cũng chủ yếu thiên về tính ứng phó trong mùa lũ.
- Về Y tế, Giáo dục và Môi trường: Ngành Y tế bao gồm các bệnh viện, Trung tâm y tế dự phòng, các phòng y tế huyện, trạm y tế xã và tổ y tế ấp. Ngành giáo dục cũng được tổ chức theo mạng lưới trường học và quản lý ngành từ tỉnh, huyện và xã. Đối với môi trường chỉ có liên hệ ngành dọc từ tỉnh xuống huyện. Công tác giáo dục mang tính chất thường xuyên. Nhưng về y tế và môi trường thì đặt nặng trong mùa lũ.

4.2.1 Nhận xét:

1. Thành phần các đơn vị thành viên trong BCH PCLB-TKCN tại cấp tỉnh và huyện đảm bảo đủ chức năng liên quan đến công tác PCLB. Tuy nhiên, hầu hết các đơn vị thành viên hoạt động theo chức năng của ngành mình là chính, thiếu sự phối hợp thành các khối ban ngành có liên quan. Do vậy, đã làm hạn chế việc huy động nguồn

lực trong việc lập và thực hiện kế hoạch. Thêm vào đó, nhân sự trong BCH thường xuyên thay đổi đã làm hạn chế hiệu quả hoạt động PCLB.

2. Chưa có sự thống nhất trong việc phân công nhiệm vụ PCLB-TKCN tại cấp xã và ấp. Ngoài ra, trách nhiệm được phân công cho các đội TNXX-TKCN chưa đề cập đến việc củng cố và duy trì tổ chức đội. Do vậy khó nâng cao năng lực 4 tại chỗ cho công tác PCLB-TKCN.

4.2.2 Đề xuất giải pháp cải tiến

1. Việc liên kết các ngành gần để tạo thành các Tiểu ban trong Ban chỉ huy PCLB-TKCN là cần thiết. Qua đó, chiến lược phòng chống lũ lụt sẽ được cụ thể hoá hơn, và giải quyết các vấn đề bức xúc của cộng đồng trong vùng lũ sẽ hiệu quả hơn. Các tiểu ban theo đề xuất gồm: (a) Tiểu ban Cơ sở hạ tầng và Khôi phục sản xuất, (b) Tiểu ban Tìm kiếm Cứu nạn, (c) Tiểu ban Thông tin, tuyên truyền, (d) Tiểu ban cứu trợ, chính sách xã hội, (e) Tiểu ban Y tế, Giáo dục, Môi trường
2. Cơ chế hoạt động, phối hợp của các Tiểu ban cũng nên cụ thể hoá qua lập chiến lược PCLB-TKCN lâu dài dựa vào nhu cầu cộng đồng vùng lũ. Trưởng Tiểu ban có nhiệm vụ điều phối các ngành gần để sử dụng nguồn lực hợp lý cho PCLB & giảm nhẹ thiên tai. Hoạt động của các ngành trong tiểu ban dựa trên cơ sở hợp tác và tham gia theo chức năng chuyên môn, được tổ chức từ tỉnh đến cơ sở, thực hiện nhiệm vụ PCLB-TKCN dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN các cấp tương ứng.
3. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động PCLB-TKCN, các ngành cũng sẽ hỗ trợ nhau, nhưng được xem là hỗ trợ gián tiếp khi các Tiểu ban khác có yêu cầu.
4. Kết quả Nghiên cứu tại các Phụ lục 10, 11, & 12 (vai trò trách nhiệm theo Tiểu ban của các đơn vị thành viên) là nguồn thông tin quan trọng để Ban chỉ huy PCLB-TKCN tham khảo và để nâng cao năng lực, vai trò trách nhiệm và tổ chức lồng ghép các hoạt động các ngành với nhau theo yêu cầu của công tác PCLB-TKCN.

4.3 KHÂU LẬP KẾ HOẠCH

Kết quả phân tích phỏng vấn nhóm và phỏng vấn cá nhân liên quan đến các trở ngại, nguyên nhân và đề xuất cải tiến của các thành viên Ban CH PCLB-TKCN các cấp được trình bày trong phần **LẬP KẾ HOẠCH** thuộc Phụ lục 13, 14 và 15 như sau:

4.3.1 Tiến trình lập Kế hoạch

Hiện trạng về tiến trình lập kế hoạch:

- Tháng 2: Tỉnh đánh giá và tổng kết kết quả PCLB-TKCN năm trước đó và đưa ra phương hướng cho năm tới để các ngành chức năng lập kế hoạch
- Tháng 3: Căn cứ phương hướng chung của tỉnh, của ngành và tình hình của huyện. Huyện gửi văn bản yêu cầu các xã, thị trấn và phòng ban gửi kế hoạch
- Tháng 4: Văn phòng Thường trực huyện tổng hợp và lên kế hoạch chung
- Tháng 5: - Dự thảo kế hoạch chung cho huyện và các thành viên BCH góp ý
 - Tổng hợp kế hoạch gửi lên tỉnh để tỉnh duyệt lại kế hoạch và kinh phí
- Tháng 6: - Tỉnh tổ chức hội thảo và thông báo phương án được duyệt cho huyện
 - Huyện triển khai kế hoạch được duyệt cho các xã

4.3.2 Mặt mạnh và Yếu trong tiến trình lập kế hoạch:

Mặt mạnh:

- Kế hoạch được dựa vào kinh nghiệm chỉ đạo của Ban chỉ huy PCLB-TKCN hàng năm
- Có sự tham gia các ban ngành, thành viên trong Ban chỉ huy các cấp

Mặt yếu:

- Kế hoạch còn mang nặng trên xuống một chiều.
- Thiếu sự tham gia cộng đồng và cơ sở. Do vậy, các nhu cầu của cộng đồng để thực hiện nguyên tắc 4 tại chỗ để đưa vào kế hoạch còn hạn chế.
- Do nguồn kinh phí hạn chế và dễ bị cắt giảm. Do vậy, trong quá trình lập kế hoạch, các ngành và các địa phương sẽ dự trù cao hơn mức thực tế, và mặc cả nhau.
- Vì nguồn tài chính, nhân lực, và vật lực hạn chế. Kế hoạch thường bị cắt giảm so với dự trù. Do vậy, việc duyệt kinh phí kế hoạch mang tính tình thế, thiếu thứ tự ưu tiên, và thiếu các hoạt động mang tính chiến lược, thiếu sự hỗ trợ nhu cầu cộng đồng trong dài hạn.

Giải pháp khả thi để cải tiến

- Tiến trình lập kế hoạch nên dựa thông tin hai chiều: trên xuống và dưới lên như sau:
- Tháng 2: Xã lập kế hoạch dựa vào tổng kết kết quả năm rồi và sự tham gia cộng đồng trong tiến trình lập kế hoạch
- Tháng 3: Huyện tổng kết và xây dựng kế hoạch dựa nhu cầu của xã
- Tháng 4: + Tỉnh tổng kết và phê duyệt kế hoạch của huyện
+ Tỉnh tổ chức hội thảo và triển khai kế hoạch cho huyện
- Tháng 5: Huyện tổ chức triển khai kế hoạch cho các xã.
- Ngoài ra để lập kế hoạch mang tính chiến lược, việc phân theo tiểu ban, theo chương trình, hoặc dự án cụ thể và theo nhu cầu cộng đồng cũng cần đặt ra để giải quyết.

4.3.3 Các Trở ngại, Khó khăn trong Phương pháp lập Kế hoạch

Kết quả phân tích về khó khăn và trở ngại trong lập kế hoạch được trình bày qua phụ lục 14 & 15 cho kết quả sau:

Ở cấp tỉnh cho rằng:

1. Huyện Xây dựng kế hoạch không kịp thời. Do năng lực lập kế hoạch huyện còn yếu và chưa có quy định liên kết cụ thể giữa ngành ngang và ngành dọc.
2. Cơ sở cung cấp thông tin thiếu chính xác để lập kế hoạch, do phương pháp khảo sát & đánh giá cho việc lập kế hoạch thiếu chính xác.
3. Thiếu hệ thống chỉ báo & tiêu chí chính xác để lập kế hoạch, do có nhiều hoạt động PCLB-TKCN, nhưng chưa có tiêu chí cụ thể cho các bên tham gia lập kế hoạch
4. Các thành viên BCH lập kế hoạch thiếu tính cụ thể, do chưa trang bị kiến thức về phương pháp và các chỉ báo cụ thể trong lập kế hoạch.
5. Kế hoạch thiếu tính chiến lược dài hạn do Ban CH, và thành viên PCLB-TKCN chưa tham mưu cho UBND tỉnh về định hướng dài hạn trong lập kế hoạch

Ở cấp huyện & xã: Có 5 khó khăn & trở ngại về phương pháp lập kế hoạch (Bảng 2)

1. Thiếu thông tin và chỉ báo, có lẽ do khó khăn của BCH PCLB-TKCN tỉnh chưa xây dựng được về các tiêu chí và hệ thống chỉ báo cho huyện lập kế hoạch.
2. Thiếu phương tiện để lập kế hoạch do thiếu phần mềm, và công cụ máy tính khác.

3. Phương pháp tiếp cận lập kế hoạch còn hạn chế, do các nguyên nhân như sau:
 - Thiếu sự lồng ghép hoạt động công trình và phi công trình
 - Thiếu lòng ghép hệ thống ngang và hệ thống ngành dọc trong tiến trình lập kế hoạch
 - Nguyên tắc 4 tại chỗ rất quan trọng trong tiến trình lập kế hoạch, nhưng thiếu sự tham gia của cộng đồng trong tiến trình lập kế hoạch
 - Thiếu chiến lược dài hạn cho công tác lập kế hoạch.
4. Kỹ năng lập kế hoạch CB còn hạn chế vì hầu hết CB tham gia PCLB-TKCN thuộc diện bán chuyên trách, và hầu hết chưa được huấn luyện về phương pháp lập kế hoạch PCLB-TKCN
5. Khó khăn dự báo tình huống lũ để lập kế hoạch, do các thông tin dự báo về khí tượng, lốc xoáy, và sạt lở còn hạn chế.

4.3.4 Các Giải pháp Khả thi để cải tiến

- Các khó khăn về lập kế hoạch của tỉnh, huyện và xã có liên quan nhau, trong đó tiến trình, hệ thống thông tin và chỉ báo, phương pháp tiếp cận, và năng lực cán bộ lập kế hoạch là các trở ngại chính cho việc lập kế hoạch.
- Do các khó khăn và trở ngại nêu trên, các thành viên BCH PCLB-TKCN ở các cấp có đề xuất chung quan điểm về lập kế hoạch như sau:
 - (1) Tiến trình từ dưới lên, và phân cấp về mốc thời gian cụ thể cho các cấp.
 - (2) Xây dựng tiêu chuẩn về hệ thống chỉ báo & tiêu chí để lập kế hoạch
 - (3) Cách tiếp cận lập kế hoạch phải có sự lồng ghép ngang và dọc, tham gia tích cực của cộng đồng, và áp dụng nguyên tắc 4 tại chỗ trong khâu lập kế hoạch.
 - (4) Nâng cao năng lực cán bộ qua huấn luyện về phương pháp lập Kế hoạch PCLB-TKCN.
 - (5) Cuối cùng, nâng cao năng lực dự báo tình hình lũ, sạt lở, lốc xoáy cũng được các thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB các cấp quan tâm.

4.4 KHÂU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Các kết quả phân tích về trở ngại khó khăn và các đề xuất giải pháp về THỰC HIỆN KẾ HOẠCH được trình bày qua Phụ lục 13, 14 & 15 cho chúng ta những kết luận như sau:

4.4.1. Trở ngại, Khó khăn chung về Thực hiện Kế hoạch:

Có 4 vấn đề quan trọng cần quan tâm cho việc thực hiện kế hoạch trước trong và sau lũ như sau:

1. Kinh phí vừa thiếu, vừa chậm
2. Điều phối và phối hợp thực hiện giữa các đơn vị thành viên còn yếu
3. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ về nâng cao năng lực PCLB-TKCN còn hạn chế
4. Thiếu tính chiến lược về giải quyết nhu cầu cộng đồng, nhất là đối tượng dễ bị tổn thương như hộ nghèo, phụ nữ và trẻ em.

4.4.2 Trở ngại và Khó khăn Trước lũ

- **Cấp tỉnh** đưa ra 4 trở ngại và nguyên nhân gây ra trở ngại chính yếu là:

1. Thiếu phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong Ban Chỉ huy do thiếu phân công cụ thể hoặc thiếu phân nhóm theo Tiểu ban để các thành viên có quan hệ chức năng gần trong tổ chức thực hiện kế hoạch.
2. Thiếu kinh phí để thực hiện kế hoạch đề ra do hai nguyên nhân: (a) thiếu phương pháp lập kế hoạch và chọn lựa hoạt động ưu tiên, (b) nhu cầu thì cao, nhưng kinh phí thực hiện còn hạn chế.
3. Thiếu hoạt động cụ thể mang tính phi công trình: Các Sở, Ngành liên quan hoạt động phi công trình như LĐ-TBXH, Y Tế, khối đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Mặt trận, Hội chữ thập đỏ, v.v...) cho rằng thiếu hoạt động cụ thể cho phi công trình vì lý do thiếu sự gắn kết, lồng ghép giữa hoạt động công trình và phi công trình theo nhu cầu cộng đồng, nhất là 4 tại chỗ.
4. Tham gia của các Sở ngành còn yếu và các công trình trước lũ không kịp thời do thiếu phân công cụ thể cho cán bộ, đối phó tình huống hơn là chủ động; tư vấn thiếu kinh nghiệm & chuyên môn kỹ thuật theo quy định nhà nước. Do vậy, chủ đầu tư thi công chậm so với dự kiến.

- **Cấp huyện**

1. Kinh phí trang cấp không kịp thời là trở ngại lớn, chiếm tỉ lệ 32% các ý kiến.
2. Lực lượng tham gia trực tiếp công tác PCLB chưa được tập huấn kỹ năng PCLB một cách thường xuyên và chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện cứu nạn như áo phao, phao, xuồng máy (28%).
3. Ý thức tham gia của cộng đồng chưa cao trong các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đê bao, công bọng trước lũ (21%).
4. Các đơn vị đảm nhận chức năng sản xuất và việc làm (sinh kế) chưa đưa ra được những hoạt động có hiệu quả để góp phần tạo và tăng thu nhập trong mùa lũ (11%).
5. Cơ chế, thủ tục phê duyệt, cấp phát kinh phí cho các hoạt động công trình cũng được xem là một trong những cản trở chủ yếu để thực hiện tốt kế hoạch PCLB (9%)

Qua kết quả trên, có 3 vấn đề cần quan tâm trước lũ là

- **Vấn đề kinh phí:** Các thành viên cho rằng kinh phí thiếu và cung cấp không kịp thời so với kế hoạch vì lý do thủ tục phê duyệt chậm và nguồn kinh phí hạn hẹp so với nhu cầu.
- Theo các đơn vị cấp huyện cho rằng thiếu kinh phí đã hạn chế một phần trong việc mở các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng PCLB và trang bị phương tiện cho lực lượng tham gia trực tiếp công tác PCLB.
- **Phối hợp và tham gia** giữa các đơn vị thành viên ở cấp tỉnh và tính tham gia của cộng đồng ở cơ sở còn kém.
- **Trở ngại về tổ chức các hoạt động hỗ trợ** nhằm nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho cư dân vùng lũ cũng được các thành viên quan tâm.

4.4.3 Khó khăn và Trở ngại Thực hiện Kế hoạch Trong lũ

- Đối với cấp tỉnh:

1. Thông tin liên lạc và & đánh giá thiệt hại còn hạn chế là do thiếu phương tiện thông tin liên lạc ở tuyến cơ sở, và thiếu thống nhất về tiêu chí báo cáo
2. Tính phối hợp, lồng ghép trong thực hiện kế hoạch của các đơn vị thành viên còn hạn chế là do thiếu lập kế hoạch lồng ghép từ tuyến huyện, thiếu sự phân công và liên kết hoạt động giữa các đơn vị thành viên.
3. Về phía cộng đồng, hai khó khăn lớn nhất là **ý thức của cộng đồng** trong việc bảo vệ tính mạng và **năng lực thực hiện 4 tại chỗ** còn kém. Các trở ngại này là do nguyên nhân về năng lực tuyên truyền vận động. Việc huy động nguồn lực của các đơn vị thành viên chưa cao, và do thiếu các chương trình dự án cụ thể với sự tham gia của cộng đồng.

- Đối với cấp huyện:

1. Khó khăn lớn nhất là năng lực và sự tham gia cộng đồng để thực hiện nguyên tắc 4 tại chỗ
2. Ý thức của cộng đồng trong việc PCLB hạn chế
3. Thiếu kinh phí thực hiện kế hoạch, và thiếu phương tiện PCLB như xuồng máy cỡ lớn, áo phao, phao cứu sinh, dây cứu hộ...
4. Thiếu tổ chức diễn tập tình huống nên lúng túng trong phối hợp ứng phó khi xảy ra lũ lớn.
5. Thiếu những hình thức thông tin đại chúng hữu hiệu để hướng dẫn người dân thực hiện các khâu an toàn trong mùa lũ.

4 Khó khăn nổi lên cần quan tâm thực hiện Kế hoạch trong lũ:

- Điều phối, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị cùng cấp và giữa các cấp theo hệ dọc chưa thật sự chặt chẽ đã làm giảm hiệu quả hoạt động PCLB;
- Thiếu kinh phí và phương tiện để thực hiện các hoạt động công trình đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả giảm thiệt hại về tính mạng và tài sản của cộng đồng;
- Ý thức của cộng đồng trong việc PCLB hạn chế và năng lực vận dụng 4 tại chỗ còn yếu.

Giải pháp khả thi để cải tiến:

1. Nâng cao năng lực thành viên qua tập huấn các chuyên đề liên quan PCLB-TKCN như các phương pháp lập kế hoạch, an toàn mùa lũ.
2. Cải tiến thủ tục cấp và tiếp nhận kinh phí cho công việc PCLB-TKCN
3. Phát huy tính tham gia của cộng đồng trong khâu lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch
4. Xây dựng các tiêu dự án theo chủ đề cần đối phó và sống chung với lũ như Sinh kế hộ nghèo trong mùa lũ, Nâng cao năng lực cộng đồng trong sản xuất, Nước sạch, Vệ sinh môi trường, An toàn cho Trẻ em mùa lũ.
5. Cuối cùng, chọn tư vấn thiết kế Cơ sở hàng tầng có kinh nghiệm cũng được đề xuất

4.4.4 Khó khăn và Trở ngại đối với việc Thực hiện Kế hoạch Sau Lũ

Đối với cấp tỉnh (2):

- Duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng (CSHT) còn chậm và mang tính chấp vá dẫn đến CSHT xuống cấp rất nhanh theo năm, và lãng phí nguồn lực chung về duy tu và bảo dưỡng công trình.
- Đánh giá thiệt hại sau lũ thiếu chính xác và không kịp thời. Chưa phân tích cụ thể để đưa ra bài học kinh nghiệm cho chiến lược khôi phục thiệt hại lũ lâu dài.

Đối với cấp huyện (4):

- Thiếu kinh phí và kinh phí cung ứng không kịp thời
- Khôi phục môi trường, sức khỏe và hỗ trợ học sinh nghèo còn hạn chế.
- Thủ tục phê duyệt kinh phí chậm để khôi phục thiệt hại sau lũ
- Tiêu chí đánh giá thiệt hại và kế hoạch duy tu sửa chữa chưa thực sự hoàn chỉnh.

Một số vấn đề cần quan tâm nhằm thực hiện tốt kế hoạch trong lũ:

- Hệ thống chỉ báo và tiêu chí, cũng như năng lực đánh giá thiệt hại lũ của BCH PCLB còn hạn chế.
- Kinh phí vừa thiếu và vừa chậm.
- Các hoạt động khôi phục hậu quả lũ còn mang tính chấp vá.

Giải pháp khả thi để cải tiến:

- Xác định tính ưu tiên trong việc duy tu bảo dưỡng CSHT hàng năm
- Cải tiến cơ chế phân cấp quản lý CSHT
- Tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thiệt hại sau lũ cho BCH PCLB.
- Cải thiện các hoạt động khôi phục môi trường, sức khỏe và hỗ trợ cho học sinh nghèo.

4.5 NHẬN XÉT CHUNG VỀ LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PCLB-TKCN

4.5.1 Về tài lực:

- Kinh phí đáp ứng cho công tác PCLB thiếu (đa số thành viên phản ánh là kinh phí cấp chỉ đáp ứng khoảng 50-60% so với yêu cầu), đặc biệt là kinh phí dành cho các hoạt động công trình.
- Thêm vào đó, đối với các khoản kinh phí được phê duyệt thường được cấp phát chậm so với yêu cầu về kế hoạch thực hiện.

- Huy động tài lực từ cơ sở còn hạn chế do cách tiếp cận lập kế hoạch thiếu sự tham gia của cộng đồng, cũng như do cơ chế phối hợp hoạt động và phân cấp quản lý còn yếu, dẫn đến tính chọn lựa hoạt động ưu tiên còn thấp.

4.5.2 Nhân lực:

- Nguồn nhân lực chỉ thoả mãn từ 60-70% so với nhiệm vụ được giao.
- Hiệu suất hoạt động của cán bộ hỗ trợ bị hạn chế do kiêm nhiệm công việc và không chuyên trách
- Thiếu tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia PCLB-TKCN về phương pháp lập và điều phối thực hiện kế hoạch, an toàn trong mùa lũ, diễn tập PCLB-TKCN, phương pháp đánh giá & hệ thống chỉ báo, cảnh báo và thông tin tuyên truyền.
- Lực lượng tham gia tại các tuyến cơ sở thiếu được tập luyện thường xuyên về kỹ năng PCLB, và phương pháp kết hợp hoạt động 4 tại chỗ.

4.5.3 Vật lực:

- Chỉ trừ trường hợp cơ sở thuốc của ngành y tế đáp ứng khoảng 80-90% so với nhu cầu, các vật lực còn lại như thuyền cứu hộ, xe cứu thương, áo phao cho cứu hộ, dây cứu nạn, máy tính nối mạng, máy fax, điện thoại... chỉ đáp ứng khoảng 50-60% so với yêu cầu.
- Do nguyên nhân thiếu kinh phí và khả năng huy động nguồn lực 4 tại chỗ hạn chế đã dẫn đến việc thiếu các phương tiện cứu hộ, cứu nạn trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Thiếu tính phối hợp, liên kết trong quá trình thực hiện, dẫn đến tình trạng điều phối các phương tiện kém hiệu quả. Ngoài ra phương tiện thông tin liên lạc như nối mạng nội bộ, máy fax, và mạng lưới điện thoại tại cơ sở xã ấp còn rất yếu và thiếu.

4.5.4 Thể chế, chính sách trong điều phối thực hiện kế hoạch:

- Cơ chế phân cấp quản lý cơ sở hạ tầng thiếu năng động làm hạn chế việc huy động nguồn lực tại chỗ trong việc khắc phục hậu quả các công trình CSHT bị thiệt hại sau lũ.
- Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia giữ trẻ và lực lượng TNXX chưa thích đáng đã làm hạn chế sự tham gia của cộng đồng.
- Thể chế phê duyệt, cấp phát và thanh toán kinh phí còn phức tạp và kéo dài đã gây ra sự chậm chạp về tiến độ thực hiện so với kế hoạch đề ra.
- Thể chế và chính sách hỗ trợ đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, hộ nghèo, trẻ em nghèo và hộ neo đơn vẫn còn hạn chế

4.5.5 Phối hợp điều phối:

- Lòng ghép chức năng chưa đồng bộ và phối hợp điều phối chưa tốt giữa các thành viên trong Ban chỉ huy và các chức năng ngành dọc chưa tốt, dẫn đến tình trạng lãng phí nguồn lực và hiệu quả PCLB kém.
- Do hoạt động theo chức năng là chính nên có thể dẫn đến tình trạng chất lượng thông tin kém, hoặc thông tin không kịp thời.

- Nói kết về chức năng, nhiệm vụ và phân cấp đối phó chưa rõ ràng dẫn đến khuynh hướng là cơ sở thụ động và chờ trên hỗ trợ
- Chưa liên kết các chức năng ngành gần thành từng tiểu ban dẫn đến điều phối hệ ngang và hệ dọc chưa chặt chẽ, và PCLB-TKCN mang tính đối phó hơn là chủ động và chiến lược lâu dài để hỗ trợ theo yêu cầu cụ thể của cộng đồng và nâng cao năng lực 4 tại chỗ

4.5.6 Khó khăn về phía Xã và Cộng đồng

- Khả năng lập Kế hoạch của Ban CHPCLB-TKCN của xã còn yếu và thiếu sự tham gia của cộng đồng.
- Ý thức của cộng đồng trong việc vệ sinh môi trường, quan tâm trẻ em, và di dời đến nơi an toàn trong mùa lũ còn hạn chế, dẫn đến tình trạng dịch bệnh và thiệt hại tính mạng của trẻ em gia tăng.
- Sự tham gia cộng đồng trong tiến trình lập và thực hiện kế hoạch còn yếu, dẫn đến hạn chế thụ động hơn là chủ động trong PCLB-TKCN.

4.6 Các giải pháp khả thi để giải quyết khó khăn về lập và thực hiện Kế hoạch PCLB-TKCN:

Trở ngại/Khó khăn	Giải pháp
1. Về thiếu kinh phí	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng các hoạt động huy động nguồn lực bên ngoài một cách thường xuyên qua các dự án quốc tế hoặc tổ chức Phi Chính phủ (NGO). - Huy động kinh phí nhà nước và nhân dân qua xây dựng các tiểu dự án ưu tiên với sự tham gia công đồng - Cải thiện cơ chế phê duyệt, cấp phát kinh phí hoạt động các tiểu dự án ưu tiên.
2. Khó khăn về vật lực	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các phương tiện cứu hộ (áo phao) cho lực lượng trực tiếp tham gia PCLB tại cơ sở (Thanh niên Xung kích và Tình nguyện viên) - Trang bị thêm các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho cộng đồng (Phao, áo phao, dây cứu nạn, xuồng máy cỡ lớn...) và các đơn vị hỗ trợ (bộ cứu thương, bộ tiểu phẫu) tại các điểm xung yếu - Trang bị thêm các phương tiện thông tin liên lạc cho BCH PCLB huyện và xã (điện thoại, máy tính, máy fax). Đặc biệt xây dựng hệ thống mạng nội bộ về PCLB-TKCN từ tỉnh xuống huyện và xã. - Phát huy tối đa các nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ
3. Khó khăn về nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn phương pháp lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch theo phương pháp cộng đồng tham gia cho Cán bộ & Ban chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh, huyện, và xã. - Phát huy nguồn nhân lực 4 tại chỗ qua xây dựng các đội, tổ chức cộng đồng tại cơ sở xã, ấp. - Nâng cao năng lực thành viên qua tập huấn các chủ đề liên quan đến PCLB-TKCN. - Tập huấn kỹ năng thu thập thông tin, phân tích thống kê,

	dự báo và phát triển tiêu dự án.
4. Khó khăn về phối hợp và điều phối	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế hoạt động và phân cấp trách nhiệm của BCH PCLB-TKCN các cấp cần cụ thể hơn - Tăng tính phối hợp hệ ngang và hệ dọc qua phân chia các tiểu ban liên quan đến hoạt động PCLB-TKCN - Phân công cụ thể cho ngành chức năng trong hoạt động PCLB-TKCN - Thay đổi cách tiếp cận trong phương pháp lập kế hoạch theo hướng lòng ghép và tham gia, và phát huy tối đa tính tham gia của cộng đồng - Cải thiện khâu thông tin liên lạc, đặc biệt nối mạng nội bộ.
5. Nâng cao năng lực hỗ trợ PCLB-TKCN	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thống nhất hệ thống tiêu chí và chỉ báo về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch. - Xây dựng hệ thống đánh giá thiệt hại do lũ - Tăng cường năng lực văn phòng thường trực các cấp qua huấn luyện nhân sự, chế độ chính sách, và trang thiết bị cần thiết cho dự báo, đánh giá, thông tin và điều phối phản ứng nhanh với lũ. - Mở rộng qui mô tập huấn các kỹ năng PCLB cho lực lượng tham gia ở cơ sở - Xác định các mô hình sản xuất tối ưu trong mùa lũ. - Xây dựng và phát triển các tiêu dự án phát triển ngành nghề cho nhân dân trong mùa lũ - Xác định ưu tiên trong duy tu bảo dưỡng CSHT hàng năm. - Tăng cường hoạt động hỗ trợ cho học sinh nghèo trở lại trường sau lũ. - Quy hoạch xây dựng các điểm giữ trẻ mang tính chiến lược, bền vững lâu dài
6. Khó khăn về ý thức cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng qui mô tập huấn các kỹ năng PCLB cho lực lượng tham gia ở cơ sở - Tăng cường hoạt động phi công trình và đẩy mạnh công tác vận động & tuyên truyền qua truyền thông đại chúng dễ hiểu và có lập lại thường xuyên trong mùa lũ. - Xây dựng các tiêu dự án về sinh kế trong mùa lũ và lòng ghép các hoạt động liên quan PCLB-TKCN - Hỗ trợ nâng cao năng lực 4 tại chỗ - Xây dựng tiêu dự án để hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương trong mùa lũ.

5. KIẾN NGHỊ

5.1 Cải tiến về thể chế và cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN.

- Thể chế tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng thành viên Ban Chỉ huy nên rõ ràng và phân cấp cụ thể mang tính liên kết và lồng ghép giữa lập kế hoạch và thực kế hoạch PCLB-TKCN ở các cấp trong hệ thống PCLB-TKCN.
- Phân nhóm các ngành gần và thành lập các Tiểu ban dựa vào tương quan chức năng nhiệm vụ: (1) Tiểu ban Cơ sở hạ tầng và Phục hồi SX, (2) Tiểu Ban Tìm kiếm và Cứu nạn, (3) Tiểu ban Thông tin Tuyên truyền, (4) Tiểu ban Cứu trợ và Chính sách Xã hội, (5) Tiểu ban Y tế, Giáo dục, Môi trường.

5.2 Cải tiến về lập kế hoạch:

- Tiến trình lập kế hoạch nên liên kết hai chiều, từ dưới lên và dựa phương hướng chung hàng năm của tỉnh, và theo nguyên tắc 4 tại chỗ
- Xây dựng tiêu chuẩn về hệ thống chỉ báo & tiêu chí để lập kế hoạch một cách cụ thể
- Cách tiếp cận lập kế hoạch cần phải có:
 - + Sự lồng ghép hệ thống ngang (giữa các thành viên trong Ban Chỉ huy) và dọc (theo ngành chức năng các cấp)
 - + Tham gia tích cực của cộng đồng theo phương châm phát huy 4 tại chỗ.
 - + Lồng ghép các biện pháp phi công trình và công trình
 - + Cần có chiến lược dài hạn từ 5-10 năm
- Tăng cường dự báo về tình hình lũ, sạt lở, lốc xoáy trong tiến trình lập kế hoạch

5.3 Nâng cao năng lực về lập kế hoạch và thực thi kế hoạch

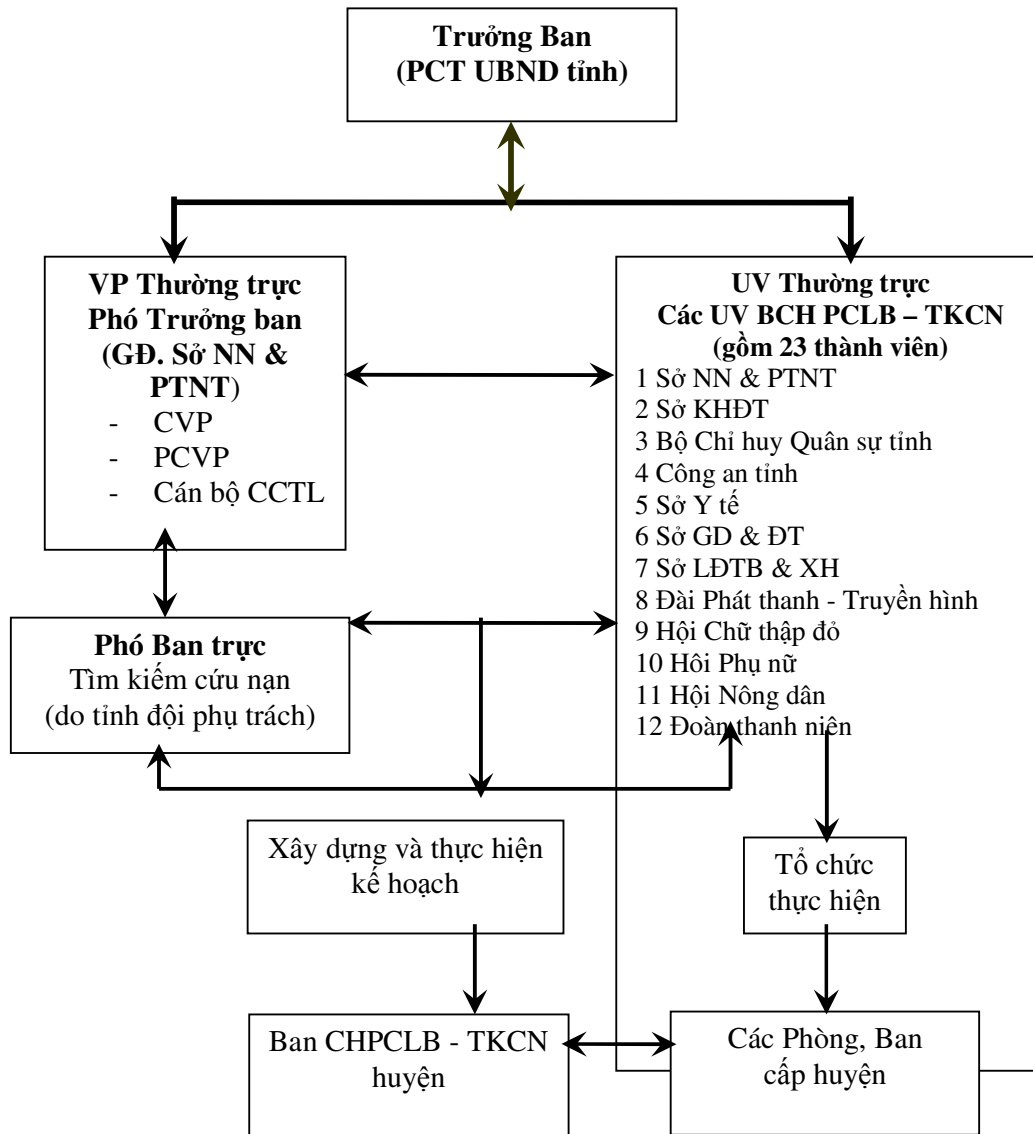
- Tăng khả năng đầu tư vốn, trang thiết bị qua tranh thủ dự án hỗ trợ từ Trung ương và bên ngoài, huy động đóng góp của cộng đồng.
- Nâng cao nguồn nhân lực qua đào tạo, huấn luyện các chủ đề liên quan PCLB-TKCN & phát huy nguồn lực 4 tại chỗ.
- Liên kết và điều phối cần phân công cụ thể cho các ngành chức năng, phân cấp trách nhiệm BCH PCLB-TKCN các cấp, liên kết hệ ngang và dọc, tăng cường hệ thống thông tin liên lạc
- Chuẩn hoá về tiêu chí và hệ thống chỉ báo, dự báo nhằm hỗ trợ việc lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch.
- Đánh giá thiệt hại và giải pháp khắc phục sau lũ cần được thực hiện thống nhất.
- Nâng cao năng lực cộng đồng qua phát triển các tiểu dự án liên quan PCLB-TKCN với sự tham gia tích cực của người dân

5.4 Hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương trong vùng lũ

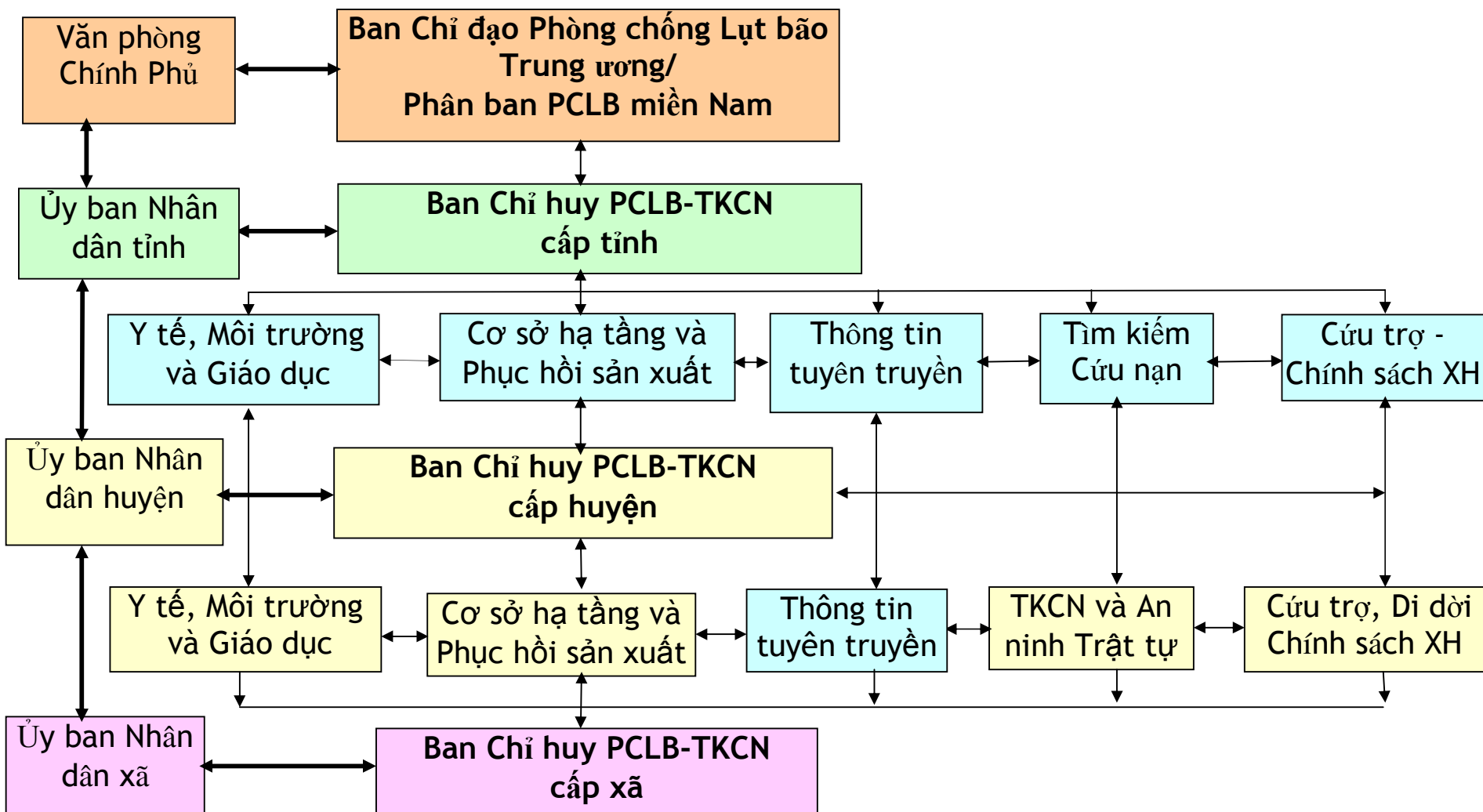
- Lồng ghép các hoạt động để hỗ trợ đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, hộ nghèo và hộ neo đơn trong tiến trình lập và thực hiện kế hoạch.
- Đối với phụ nữ & trẻ em: cần có các tiểu dự án về chăm sóc sức khỏe, nước sạch nông thôn, an toàn trong mùa lũ, và tạo cơ hội thu nhập cho phụ nữ.

- Đối với hộ nghèo cần có các tiểu dự án hỗ trợ như cơ hội sinh kế bền vững trong mùa lũ, tổ chức phát triển nhóm cùng mục tiêu, hỗ trợ học sinh nghèo v..v..

Hình 1: HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC BAN CHỈ HUY PCLB – TKCN TỈNH



Hình 3: Đề xuất cải tiến thể chế tổ chức và điều phối Ban chỉ huy PCLB & TKCN các cấp



Đề xuất thành lập các Tiểu ban trong Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và huyện

- 1) **Y tế, Môi trường và Giáo dục:** *Sở Y tế, Sở Tài nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo.*
- 2) **Cơ sở hạ tầng và Phục hồi sản xuất:** *Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công ty Điện lực, Bưu điện.*
- 3) **Thông tin tuyên truyền:** *Đài Phát thanh và Truyền hình, Sở Văn hóa Thông tin, Báo An Giang, các tổ chức quần chúng, Thông tấn xã*
- 4) **Tìm kiếm và Cứu nạn:** *Bộ/Ban chỉ huy Quân sự, Công an, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Đoàn Thanh niên.*
- 5) **Cứu trợ và chính sách xã hội:** *Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể Quần chúng*

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM TỈNH AN GIANG

- Thời gian: 23/01/06
- Địa điểm: Sở Nông Nghiệp & PTNT tỉnh An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Hiệu	Sở Kế Hoạch - Đầu Tư	Trưởng phòng	1
2	Hồ Chí Việt	Sở Công Nghiệp	Phó GD sở	1
3	Nguyễn Thanh Hoà	Sở Tài Chính	Trưởng phòng	1
4	Phạm Văn Lê	Chi cục Thủy Lợi	Chi cục trưởng	1
5	Trương Tấn Đạt	Chi cục Thủy Lợi	Chi cục phó	1
6	Lê Thành Bửu	Công ty Điện Nước	Giám Đốc	1
7	Đỗ Vũ Hùng	Sở Nông Nghiệp	Phó GD sở	3
8	Võ Văn Dũng	Sở Giáo Dục - Đào Tạo	P. Chánh VP	4
9	Nguyễn Thị Thanh Giang	Sở LĐTB - XH	Phó GD sở	5
10	Nguyễn Thanh Tùng	Tỉnh Đoàn	Thường vụ	5
11	Lâm Trung Tính	Bưu Điện Tỉnh An Giang	Trưởng phòng	5

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tiềm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực; 4: Y tế, sức khoẻ, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH)

- Câu hỏi tham gia thảo luận nhóm

1.1 A. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động

Câu 1: Cơ cấu tổ chức ban chỉ huy PCLB-TKCN

Câu 2: Cơ chế hoạt động và điều phối như thế nào về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảm thiểu hại do lũ?

1.2 B. Các bước lập kế hoạch như thế nào? Các trở ngại và phương pháp cải tiến

Câu 3: Các bước lập kế hoạch như thế nào?

Câu 4: Sự liên kết giữa KH PCLL của cấp tỉnh và huyện ra sao?

Câu 5: Các trở ngại chính yếu về lập kế hoạch là gì?

Câu 6: Đề xuất cách cải tiến ra sao?

1.3 D. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về thực hiện kế hoạch

Câu 7: Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Ban CH PCLB-TKCN tỉnh liên kết với huyện ra sao?

- Trước lũ
- Trong lũ
- Sau lũ

Câu 7: Các trở ngại chính yếu thực hiện kế hoạch là gì?

- Trước lũ
- Trong lũ
- Sau lũ

Câu 8: Làm cách nào để giải quyết trở ngại về trở ngại nêu trên?

- Trước lũ
- Trong Lũ
- Sau lũ

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thời gian: 17/01/06
- Địa điểm: Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Hoàng Hùng	Phòng Hạ Tầng Kinh Tế	P. Trưởng Phòng	1
2	Nguyễn Lâm Quý	Phòng Kinh tế	P. Phòng	1
3	Trần Thanh Thắng	VP Hội Đồng ND & UBND Huyện	Chuyên viên	3
4	Lê Hùng Dũng	Phòng Nông Nghiệp	Trưởng Phòng	3
5	Võ Chí Thành	Phòng Giáo Dục		4
6	Đoàn Hồng Danh	Phòng Tài Nguyên Môi Trường	Trưởng Phòng	4
7	Trần Quang Vinh	Phòng Nội Vụ - LĐTBXH	P. Phòng	5
8	Dương Văn Đoàn	Phòng Văn Hoá Thông Tin	Chuyên viên	5
9	Nguyễn Văn Thái	Mặt Trận	Chủ tịch	5
10	Võ Thành Tấn	Bưu Điện Châu Thành		5
11	Hồ Hữu Tài	Huyện Đoàn	Bí Thư	5

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tìm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực; 4: Y tế, sức khoẻ, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH)

- Câu hỏi tham gia thảo luận nhóm

2. A. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ huy Phòng chống Cứu nạn?.
2. Cơ chế hoạt động và điều phối như thế nào về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảm thiệt hại do lũ?
- B. Sự liên kết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch
3. Sự liên kết giữa kế hoạch phòng chống lũ lụt của cấp tỉnh và huyện về lập kế hoạch?
4. Sự liên kết giữa tỉnh và huyện về triển khai và thực hiện kế hoạch?
- C. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về lập kế hoạch
5. Các trở ngại chính yếu gì trong tiến trình lập kế hoạch?
6. Làm thế nào để giải quyết các trở ngại nêu trên?
- D. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về thực hiện kế hoạch
7. Các trở ngại chính yếu thực hiện kế hoạch là gì?
8. Làm thế nào để giải quyết các trở ngại về các trở ngại nêu trên?

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM HUYỆN TÂN CHÂU

- Thời gian: 17/01/06
- Địa điểm: Huyện Tân Châu, tỉnh An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Bé	Phòng Tài Chính	P. Trưởng phòng	1
2	Huỳnh Văn Trắng	Công An	Trưởng CA huyện	2
3	Nguyễn Phước Hưng	UBND huyện	Phó chủ tịch	3
4	Nguyễn Ngọc Hùng	Phòng Nông Nghiệp	Phó phòng	3
5	Võ Nguyễn Trung Thi	Phòng Giáo Dục	Cán bộ	4
6	Dương Báo Tri	Hội Nông Dân	Phó chủ tịch	5
7	Trần Thị Hoà Bình	Hội Phụ Nữ	Phó chủ tịch	5
8	Trần Hữu Đức	Hội Chữ Thập Đỏ	Chủ tịch	5
9	Huỳnh Văn Du	UBND xã	Chủ tịch	6
10	Nguyễn Thị Thanh Thuý	UBND xã Tân Thạnh	Chủ tịch	6
11	Phan Thành Bời	UBND xã Vĩnh Xương	Chủ tịch xã	6
12	Nguyễn Văn Luật	UBND xã Tân An	P. Chủ tịch	6
13	Nguyễn Văn Xương	UBND xã Phú Lộc	Chủ tịch	6

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tìm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực;
4: Y tế, sức khoẻ, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH; 6: cấp xã)

A. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

9. Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ huy Phòng chống Cứu nạn?
10. Cơ chế hoạt động và điều phối như thế nào về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảm thiệt hại do lũ?
- B. Sự liên kết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch
11. Sự liên kết giữa kế hoạch phòng chống lũ lụt của cấp tỉnh và huyện về lập kế hoạch?
12. Sự liên kết giữa tỉnh và huyện về triển khai và thực hiện kế hoạch?
- C. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về lập kế hoạch
13. Các trở ngại chính yếu gì trong tiến trình lập kế hoạch?
14. Làm thế nào để giải quyết các trở ngại nêu trên?
- D. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về thực hiện kế hoạch
15. Các trở ngại chính yếu thực hiện kế hoạch là gì?
16. Làm thế nào để giải quyết các trở ngại về các trở ngại nêu trên?

PHỤ LỤC 4 : CÂU HỎI DÀNH CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CẤP TỈNH

Một số câu hỏi chính sẽ sử dụng để phỏng vấn các thành viên của Ban Chỉ huy cấp tỉnh:

- Vai trò trách nhiệm/chức năng chính của Đơn vị trong quá trình lập KHPCLL của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh là gì?
- Những công việc cụ thể của Đơn vị thực hiện trước, trong và sau lũ?
- Đơn vị phải chuẩn bị trước Kế hoạch gì? Các bước tiến hành ra sao?
- Đơn vị tham gia như thế nào vào quá trình lập kế hoạch của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh? (vai trò trách nhiệm, mối quan hệ với Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh, các hoạt động phối hợp với các Sở Ban ngành khác nếu có, v.v.)
- Việc lập KHPCLL tại cấp tỉnh cần cải tiến ở bước nào? Nhu cầu là gì? Những hạn chế, tồn tại và thách thức?
- Kế hoạch ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ có được lồng ghép vào kế hoạch phát triển hàng năm của Đơn vị hay không?
- Những vấn đề khó khăn chủ yếu của Đơn vị gặp phải trong việc lập kế hoạch và điều phối để triển khai thực hiện Kế hoạch ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ là gì?
- Đơn vị huy động các nguồn lực trong quá trình lập kế hoạch và triển khai thực hiện KHPCLL như thế nào?
- Đề xuất và khuyến nghị để khắc phục những yếu điểm hiện tại và tăng cường hơn nữa năng lực lập KHPCLL của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh?
- Sự liên kết giữa KHPCLL của cấp tỉnh và cấp huyện? Trong quá trình lập kế hoạch, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh liên hệ với các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện như thế nào?
- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh liên hệ với các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện như thế nào?
- Hàng năm, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh có những nhu cầu gì? Năng lực của Đơn vị trong việc hỗ trợ những nhu cầu đó của Ban Chỉ huy cấp tỉnh là gì?
- Những hạn chế chủ yếu giữa nhu cầu cần hỗ trợ của các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và năng lực của Đơn vị có thể đáp ứng những nhu cầu đó là gì? Tại sao?
- Xin vui lòng đưa ra những đề xuất, khuyến nghị để Đơn vị có thể hỗ trợ hiệu quả hơn Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh trong thời gian tới?

PHỤ LỤC 5: CÂU HỎI DÀNH CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CẤP HUYỆN

Một số câu hỏi chính sẽ sử dụng để phỏng vấn các thành viên của Ban Chỉ huy cấp huyện:

- Vai trò trách nhiệm/chức năng chính của Đơn vị trong quá trình lập KHPCLL của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện là gì?
- Những công việc cụ thể của Đơn vị thực hiện trước, trong và sau lũ?
- Đơn vị phải chuẩn bị trước Kế hoạch gì? Các bước tiến hành ra sao?
- Đơn vị tham gia như thế nào vào quá trình lập kế hoạch của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện? (vai trò trách nhiệm, mối quan hệ với Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện, các hoạt động phối hợp với các Phòng, Ban khác nếu có, v.v.)
- Kế hoạch ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ có được lồng ghép vào kế hoạch phát triển hàng năm của Đơn vị hay không?
- Những vấn đề khó khăn chủ yếu của Đơn vị gặp phải trong việc lập kế hoạch và điều phối để triển khai thực hiện Kế hoạch ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ là gì?
- Đề xuất và khuyến nghị để khắc phục những yếu điểm hiện tại và tăng cường hơn nữa năng lực lập KHPCLL của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện?
- Đơn vị huy động các nguồn lực trong quá trình lập kế hoạch và triển khai thực hiện KHPCLL như thế nào?
- Sự liên kết giữa KHPCLL của cấp tỉnh và cấp huyện? Trong quá trình lập kế hoạch, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện liên hệ với các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh như thế nào?
- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện liên hệ với các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh như thế nào?
- Hàng năm, Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện có những nhu cầu gì? Năng lực của Đơn vị trong việc hỗ trợ những nhu cầu đó của Ban Chỉ huy cấp huyện là gì?
- Những hạn chế chủ yếu giữa nhu cầu cần hỗ trợ của các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện và năng lực của Đơn vị có thể đáp ứng những nhu cầu đó là gì? Tại sao?
- Xác định những nhu cầu, hạn chế trong việc điều phối các hoạt động giữa các thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện.
- Xác định những nhu cầu, hạn chế trong việc điều phối các hoạt động giữa Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và các Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện.
- Những nhu cầu của Đơn vị trong lập kế hoạch và điều phối các hoạt động ngăn ngừa, điều tiết và giảm nhẹ lũ như một chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình? Tập trung vào một số vấn đề như:
 - Nguồn lực về Tài chính, về Con người
 - Các phương tiện, trang thiết bị
 - Quyết định, chỉ thị, hướng dẫn
 - Điều phối, phối hợp
 - Tiếp cận với các nguồn lực của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện, cấp tỉnh.
- Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và cấp huyện đã đáp ứng được bao nhiêu phần trăm (%) những nhu cầu trên của Đơn vị? Tại sao?
- Những vấn đề khó khăn chính Đơn vị gặp phải trong việc lập kế hoạch và điều phối nhằm triển khai KHPCLL với chức năng nhiệm vụ của 1 thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện

- Những nhu cầu, hạn chế của Đơn vị trong việc lập kế hoạch và điều phối nhằm triển khai thực hiện tốt hơn KHPCLL theo chức năng nhiệm vụ của 1 thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp huyện?
- Những đề xuất, khuyến nghị để khắc phục, giải quyết những vấn đề khó khăn trên của đơn vị, cụ thể là nhằm nâng cao năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu của Đơn vị?
- Liên kết với các Tổ chức của cấp Xã?
- Một số vấn đề khó khăn của người dân tại cộng đồng (như phụ nữ, đặc biệt những gia đình có phụ nữ là chủ hộ)?

PHỤ LỤC 6: CÁN BỘ THAM GIA PHÒNG VẤN CÁ NHÂN TỈNH AN GIANG

- Thời gian: 23/01/06 - 25/01/06
- Địa điểm: TP. Long Xuyên -An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Hiệu	Sở Kế Hoạch - Đầu Tư	Trưởng phòng CS	1
2	Đào Việt Sĩ	Sở Công Nghiệp	Chuyên viên	1
3	Đặng Ngọc Ân	Ban Chỉ Huy Quân Sự Tỉnh	Trưởng ban tác huấn	2
4	Đỗ Vũ Hùng	Sở Nông Nghiệp	P. Giám đốc sở	3
5	Võ Văn Dũng	Sở Giáo Dục - Đào Tạo	P.Chánh VP	4
6	Lý Thanh Tú	Sở Giáo Dục - Đào Tạo	Chánh VP	4
7	Hoàng Thọ Phôn	Sở Y Tế	P. Giám đốc sở	4
8	Bùi Văn Sanh	Sở Y Tế	Quyền TP.KH	4
9	Nguyễn Thị Thanh Giang	Sở LĐTB - XH	P. Giám đốc sở	5
10	Phạm Ngọc Hiệp	Bưu Điện Tỉnh An Giang	Cán bộ	5
11	Nguyễn Thanh Tùng	Tỉnh Đoàn	Ủy viên TV	5
12	Võ Minh Dũng	Hội Chữ Thập Đỏ Tỉnh	Trưởng ban CTXH	5
13	Huỳnh Văn Ngôn	Hội Chữ Thập Đỏ Tỉnh	Chánh VP	5
14	Trần Thị Lan	Hội Phụ Nữ Tỉnh	Trưởng ban tuyên giáo	5
15	Nguyễn Thị Thủy Linh	Hội Nông Dân Tỉnh	P. Văn phòng	5
16	Lê Ngọc Năm	Đài Phát Thanh Truyền Hình	P. Giám đốc	5
17	Phạm Trương Lương	Đài Phát Thanh Truyền Hình	Trưởng phòng thời sự	5

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tìm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực; 4: Y tế, sức khỏe, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH)

**PHỤ LỤC 7: CÁN BỘ THAM GIA PHÒNG VẤN CÁ NHÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thời gian: 17/01/06-20/01/06
- Địa điểm: Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Chức Vụ	Ghi chú
1	Hồ Hoàng Hùng	Phòng Hạ Tầng Kinh Tế	Phó trưởng phòng	1
2	Nguyễn Lâm Quý	Phòng Kinh Tế	Phó phòng	1
3		Phòng Tài Chánh Kế Hoạch	Phó phòng	1
4	Võ Văn Tùng	Công An Huyện	Phó trưởng CA huyện	2
5	Đỗ Thanh Hà	Huyện Đội	Huyện Đội Trưởng	2
6	Huỳnh Thanh Tú	Huyện Đội	Cán bộ	2
7	Huỳnh Trọng Đại	Phòng Nông Nghiệp	CB tổng hợp	3
8	Trần Thanh Thắng	VP Hội Đồng ND & UBND Huyện	Chuyên viên	3
9	Huỳnh Chí Hường	Phòng Y Tế	Trưởng phòng	4
10	Đỗ Văn Nhe	Phòng Giáo Dục	Trưởng phòng	4
11	Đoàn Hồng Danh	Phòng Tài Nguyên Môi Trường	Trưởng phòng	4
12	Trần Thị Thanh Hường	Phòng Tài Nguyên Môi Trường	Chuyên viên	4
13	Lê Văn Thật	Trung Tâm Y Tế	CB phòng NVTH	4
14	Trần Quang Vinh	Phòng Nội Vụ - LĐTBXH	Phó phòng	5
15	Nguyễn Văn Thông	Phòng Văn Hoá Thông Tin	Cán bộ	5
16	Nguyễn Thị Thu Thoa	Mặt Trận Tổ Quốc	P. chủ tịch	5
17	Hồ Hữu Tài	Huyện Đoàn	Bí thư	5
18	Phan Quốc Anh	Huyện Đoàn	P. bí thư	5
19	Kiều Công Trứ	Hội Nông Dân	Chủ tịch	5
20	Lâm Thị Thuý Hiền	Hội Phụ Nữ	Chủ tịch	5
21	Trần Thanh Tôn	Hội Chũ Thập Đò	Phó chủ tịch	5
22	Dương Vũ Tông	Xã An Hoà	Phó chủ tịch	6
23	Hà Minh Triết	UBND xã Bình Hoà	Phó chủ tịch	6

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tìm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực; 4: Y tế, sức khoẻ, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH; 6: cấp xã)

**PHỤ LỤC 8: CÁN BỘ THAM GIA PHÒNG VẤN CÁ NHÂN
HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thời gian: 17/01/06-20/01/06
- Địa điểm: Huyện Tân Châu, tỉnh An Giang
- Danh sách thành viên tham gia

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bi	Phòng Tài Chính-Kế Hoạch	Trưởng phòng	1
2	Nguyễn Văn Tâm	Công An Huyện	Trưởng CA huyện	2
3	Phạm Văn Chử	Quân Đội	Chỉ Huy Trưởng	2
4	Nguyễn Ngọc Hùng	Phòng Nông Nghiệp	Phó phòng	3
5	Đỗ Thanh Trung	UBND huyện Tân Châu	Chánh Văn Phòng	3
6	Phó Gia Hùng Phương	Phòng Giáo Dục	Phó trưởng phòng	4
7	Lê Văn Sơn	TT Y Tế	P. phòng KHTH	4
8	Võ Tuấn Kiệt	Phòng Lao Động TBXH	Cán Bộ phụ trách	5
9	Trần Hữu Đức	Hội Chữ Thập Đỏ	Chủ tịch	5
10	Lê Phước Hoà	Hội Chữ Thập Đỏ	Ủy viên thường trực	5
11	Dương Báo Tri	Hội Nông Dân	Phó chủ tịch	5
12	Trần Thị Hoà Bình	Hội Phụ Nữ	Phó chủ tịch	5
13	Lê Văn Thắng	xã Vĩnh Xương	Phó BCH PCLB xã	6
14	Nguyễn Thị Thanh Thuý	xã Tân Thạnh	Chủ tịch	6
15	Châu Văn Nguyên	xã Vĩnh Hội	P. Chủ tịch	6
16	Nguyễn Văn Luật	xã Tân An	P. Chủ tịch	6
17	Dương Văn Cảnh	xã Phú Lộc	P. Chủ tịch	6

(Ghi chú: 1: nhóm CSHT&SX; 2: Tìm kiếm Cứu nạn; 3: Chỉ đạo và thường trực; 4: Y tế, sức khoẻ, giáo dục; 5: cứu trợ và CS XH; 6: cấp xã)

PHỤ LỤC 9: THỜI GIAN TIẾN HÀNH & CÁN BỘ THAM GIA

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Thu thập và nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị các công cụ khảo sát	- TS. Ng. Văn Sánh - TS. Trần Thanh Bé - TS. Nguyễn Phú Sơn	- Trước ngày 05/01/2006
<i>Tiến hành Nghiên cứu tại cấp Huyện (chia thành 2 Nhóm: 1 nhóm Châu Thành, 1 nhóm Tân Châu - Dự kiến từ ngày 17-20/01/2006)</i>			
Ngày 17/01/2006	Nghiên cứu Nhóm trọng điểm với Ban Chỉ huy PCLB-TKCN huyện Châu Thành	- TS. NV Sánh, - ThS VTDung, - Ths VVTuấn	
Ngày 18/01/2006	Phỏng vấn các Đơn vị thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN huyện Châu Thành	- TS.NVSánh, ThS - VTDung, Ths VVTuấn.	
Ngày 19/01/2006	Phỏng vấn các Đơn vị thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN huyện Châu Thành	- TS.NVSánh, - ThS VTDung, Ths - VVTuấn	
Ngày 20/01/2006	Phỏng vấn các Đơn vị thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN huyện Châu Thành	- TS.NVSánh, - ThS VTDung, - Ths. VVTuấn	
Từ 17-20/01/2006: <i>Thực hiện nghiên cứu tương tự tại Huyện Tân Châu</i>		- TS. NPSON - ThS. PC Hữu, ThS Bửu	
<i>Tiến hành Nghiên cứu tại cấp Tỉnh (dự kiến từ ngày 23-25/01/2006)</i>			
Ngày 23/01/2006	Nghiên cứu Nhóm trọng điểm với các thành viên Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh	- TS. Ng. Văn Sánh - TS. Ng. Phú Sơn - ThS. Võ Văn Tuấn - ThS. Ph.Công Hữu - ThS.V.Thành Dũng	
Ngày 24/01/2006	Phỏng vấn các Đơn vị thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh	- TS. Sánh, TS Sơn - ThS.Tuấn, ThS. Hữu, - ThS. Danh	
Ngày 25/01/2006	Phỏng vấn các Đơn vị thành viên của Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh	-TS. Sánh, TS Sơn - ThS.Tuấn, ThS. Hữu, - ThS. Danh	
<i>Phân tích Kết quả</i>	- Phân tích kết quả nghiên cứu tại cấp tỉnh và cấp huyện	-TS. Sánh, TS Sơn - ThS.Tuấn, ThS. Hữu, ThS. Danh	- 05/02/2006
<i>Báo cáo Sơ bộ</i>	- Báo cáo Sơ bộ gửi Ban Chỉ huy cấp Tỉnh và cấp Huyện	-TS. Sánh, TS Sơn - ThS.Tuấn, ThS. Hữu, ThS. Danh	- 08/02/2006
<i>Hội thảo Báo cáo Kết quả Nghiên cứu</i>	- Gồm các bên: Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh và 2 huyện; ĐH Cần Thơ; ADPC - Nội dung: 1. Nhóm nghiên cứu trình bày Báo cáo; 2. Lấy ý kiến bổ sung của các Đơn vị	- Ban Chỉ huy cấp Tỉnh - Ban Chỉ huy cấp Huyện (2 huyện) - ĐH Cần Thơ, ADPC	- 14/02/2006
<i>Báo cáo Cuối cùng</i>	- Báo cáo Cuối cùng gửi Ban Chỉ huy cấp Tỉnh và cấp Huyện; ADPC	- TS. Sánh, TS Sơn - ThS.Tuấn, ThS. Hữu, - ThS. Danh	- 17/02/2006

PHỤ LỤC 10: VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM VÀ NHU CẦU CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CẤP TỈNH

1./ Các ngành liên quan Cơ sở hạ tầng (CSHT) & Sản xuất

Sở Công nghiệp		
<p><i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng kế hoạch phòng chống sạt lở của ngành và là chuyên viên kiêm nhiệm. Tuyên truyền nhắc nhở và triển khai kế hoạch. Tổng hợp và đánh giá tình hình theo yêu cầu của ban chỉ huy</p>		<p><i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu thông tin liên lạc & đánh giá thiệt hại còn hạn chế 2. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở 3. Phối hợp thiếu chặt chẽ 4. Thiếu CB chuyên trách</p>
<p><i>Trước lũ:</i> + Tổng kết tình hình năm trước + Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch + Định ra các chủ đề an toàn công nghiệp cho thời gian tới</p>	<p><i>Trong lũ:</i> + Họp triển khai đầu quý + Đôn đốc thực hiện + Nhắc nhở phòng kế hoạch báo cáo tình hình + Dạy nghề thiêu, đan lục bình, bó chổi,...</p>	<p><i>Sau lũ:</i> + Tổng kết tìm hiểu giá trị SX ngành + Tổng kết các đầu tư cơ sở mới + Tổng kết vay vốn Chương trình khuyến công</p>

Sở Kế hoạch - Đầu tư		
<p><i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trình chống lũ, tổng hợp tình hình lũ và báo cáo KT-XH hàng tháng. Xem xét các công trình thiệt hại để bố trí KH vốn khôi phục</p>		<p><i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Phối hợp & lồng ghép hạn chế 2. Thiếu hệ thống chỉ báo & tiêu chí chính xác để lập kế hoạch 3. Thiếu hoạt động cụ thể về phi công trình 4. Duy tu bảo dưỡng CSHT chậm và mang tính chấp vá 5. Thiếu thông tin liên lạc & đánh giá thiệt hại còn hạn chế 6. Phối hợp thiếu chặt chẽ 7. Huyện xây dựng kế hoạch thiếu chính xác và không kịp thời 8. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở 9. Thiếu CB chuyên trách 10. Thiếu định hướng chung mang tính chiến lược của tỉnh 11. CS HT xuống cấp nhanh 12. Công trình trước lũ không kịp thời</p>
<p><i>Trước lũ:</i> + Phối hợp các sở ban ngành liên quan khảo sát, các địa điểm dự kiến đầu tư và hướng bố trí vốn (sơ bộ)</p>	<p><i>Trong lũ:</i> + Năm số liệu + Kiểm tra tiến độ + Điều chỉnh (tăng, giảm) kinh phí giữa các công trình</p>	<p><i>Sau lũ:</i> + Khảo sát thực tế về mức độ thiệt hại (nếu có) + Các công trình cần khôi phục</p>

2./ Các ngành liên quan đến Tìm kiếm Cứu nạn

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		
<p><i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng kế hoạch PCLB-TKCN quân khu phê duyệt, triển khai kế hoạch huy động lực lượng hỗ trợ và giúp dân trong vùng lũ, đánh giá tổng kết và rút kinh nghiệm</p>		<p><i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Phối hợp & lồng ghép hạn chế 2. Năng lực 4 tại chỗ còn yếu 3. Thiếu hệ thống chỉ báo & tiêu chí chính xác để lập kế hoạch 4. Thiếu hoạt động cụ thể về phi công trình 5. Duy tu bảo dưỡng CSHT chậm và mang tính chấp vá</p>
<p><i>Trước lũ:</i> + Thông tin cơ sở và xác định khu vực trọng điểm + Đóng quân địa bàn chuẩn bị lực lượng phòng hộ + Giao nhiệm vụ cụ thể lực lượng tham gia</p>	<p><i>Trong lũ:</i> + Giao nhân sự ban chỉ huy quân sự huyện + Ban chỉ huy tỉnh điều động lực lượng tham gia khi lũ lớn + Kiểm tra và đưa ra phương án tác chiến</p>	<p><i>Sau lũ:</i> + Tham gia lao động giúp dân + Họp đánh giá chung với ban chỉ huy phòng chống + Huyện đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm.</p>

3./ Các ngành liên quan đến chỉ đạo và thường trực

Sở Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Thường trực chỉ huy PCLB, trực tiếp theo dõi và chỉ đạo văn phòng ban chỉ huy PCLB. Chỉ đạo triển khai xác định mức độ thiệt hại và báo cáo, lập kế hoạch khắc phục.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Huyện xây dựng kế hoạch thiếu chính xác và không kịp thời 2. Đưa kế hoạch lớn, thực hiện không đầy đủ
<i>Trước lũ:</i> + Củng cố nhân sự ban chỉ huy PCLB tỉnh + Triển khai kế hoạch PCLB năm + Tổng kết công tác PCLB năm qua	<i>Trong lũ:</i> + Chỉ đạo theo dõi bảo vệ SX (hè thu, lúa 3 vụ) + Phối hợp các thành viên ban chỉ huy và huyện kiểm tra tình hình diễn biến lũ có kế hoạch đối phó tình huống	<i>Sau lũ:</i> + Chỉ đạo chỉ cục Thủy Lợi nắm lại các công trình thủy lợi bị hư hỏng xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa

4./ Các ngành liên quan đến y tế, môi trường, giáo dục

Sở Giáo dục và Đào tạo		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch hàng năm, tổ chức năm tình lũ tham mưu cho UBND tỉnh xử lý tình huống. Hướng dẫn tổng kết rút kinh nghiệm		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu thông tin liên lạc & đánh giá thiệt hại còn hạn chế 2. Phối hợp thiếu chặt chẽ 3. Huyện xây dựng kế hoạch thiếu chính xác và không kịp thời 4. Kinh phí thiếu 5. Thiếu kinh phí 6. Thiếu điểm giữ trẻ cố định 7. Đánh giá thiệt hại chưa chính xác không kịp thời
<i>Trước lũ:</i> + Tổng kết – xây dựng kế hoạch	<i>Trong lũ:</i> + Khảo sát thực tế + Thông tin báo cáo kịp thời + Nắm các điểm đưa đón học sinh, phối hợp với các ban ngành liên quan đảm bảo an toàn cho học sinh	<i>Sau lũ:</i> + Xác định thiệt + Rút kinh nghiệm và đề xuất hướng giải quyết lâu dài + Tổ chức khắc phục hậu quả

Sở Y tế		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi giám sát dịch bệnh, khám chữa bệnh báo cáo tình hình hoạt động. Tổng kết và khắc phục hậu quả.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Năng lực 4 tại chỗ còn yếu 2. Thiếu kinh phí 3. Ý thức CD về bảo vệ tính mạng kém 4. Thiếu hệ thống chỉ báo & tiêu chí chính xác để lập kế hoạch 5. Thiếu hoạt động cụ thể về phi công trình 6. Duy tu bảo dưỡng CSHT chậm và mang tính chấp vá 7. Huyện xây dựng kế hoạch thiếu chính xác và không kịp thời 8. Đánh giá thiệt hại chưa chính xác không kịp thời 9. Tham gia Sở, ngành còn yếu
<i>Trước lũ:</i> + Thu thập thông tin dự báo + Thông tin bệnh + Y tế huyện tổng kết phương tiện, bệnh, thuốc lên kế hoạch + Giám sát tình hình chuẩn bị	<i>Trong lũ:</i> + Nắm nhu cầu xin chỉ viện làm kế hoạch ngành, đề xuất các nhu cầu và chỉ viện cho các đơn vị + Tuyển huyện làm kế hoạch + Giám sát huyện đầu nguồn + Thực hiện kế hoạch	<i>Sau lũ:</i> + Báo cáo hàng tuần bằng văn bản, Fax, điện thoại (nếu khẩn cấp thì báo cáo hàng ngày) + Đánh giá thiệt hại y tế (cuối tháng 10) + Phối hợp các ngành, quân y, vận động nhân dân, vệ sinh môi trường (thuốc khử nước) + Tuyên truyền (bệnh, vệ sinh thực phẩm)

5./ Các ngành liên quan đến chính sách xã hội & cứu trợ:

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Nắm chắc chế độ chính sách kịp thời tham mưu UB tỉnh thực hiện công tác cứu trợ. Theo dõi tình hình thiệt hại do lũ để thực hiện công tác cứu trợ nhân dân. Tổng kết thiệt hại và rút kinh nghiệm.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu thông tin liên lạc & đánh giá thiệt hại còn hạn chế
<i>Trước lũ:</i> + Rà soát bổ sung chế độ chính sách hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt chính	<i>Trong lũ:</i> + Cứu trợ khi có thiệt hại do lũ + Phối hợp các ngành chức năng tổ chức các	<i>Sau lũ:</i> + Tổng kết rút kinh nghiệm + Quyết toán

sách đối với điểm giữ trẻ + Chuẩn bị nguồn kinh phí để cứu trợ kịp thời	điểm giữ trẻ, kiểm tra cơ sở	
----------------------------------------------------------------------------	------------------------------	--

Hội Phụ nữ		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng KH chỉ đạo các cấp hội, cùng với ban chỉ huy của địa phương thực hiện công tác phòng chống LB ở địa phương. Tuyên truyền vận động phòng tránh dịch bệnh		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu định hướng chung mang tính chiến lược của tỉnh 2. Phối hợp thiếu chặt chẽ 3. Thiếu tính cụ thể của các thành viên Ban CH. 4. Phối hợp & lòng ghép hạn chế 5. Kinh phí thiếu
<i>Trước lũ:</i> + Tổ chức hội nghị triển khai cho cán bộ chủ chốt các cấp + Khảo sát thực trạng – hoàn cảnh của các tầng lớp phụ nữ	<i>Trong lũ:</i> + Tổ chức các điểm giữ trẻ + Giúp vốn phụ nữ nghèo vùng lũ	<i>Sau lũ:</i> + Tuyên truyền chị em phòng chống dịch bệnh + Tham gia các chương trình y tế phòng bệnh

Hội Nông dân tỉnh		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tham gia thực hiện tuyên truyền cùng với các ngành và đoàn thể trong việc PCLB. Bảo vệ tài sản và tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ đồng thời chăm lo đời sống cho cộng đồng. Tổng kết đánh giá và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở 2. Phối hợp thiếu chặt chẽ 3. Ý thức CĐ về bảo vệ tính mạng kém
<i>Trước lũ:</i> + Tuyên truyền tác hại của lũ và lợi ích + Thực hiện công văn chỉ đạo của tỉnh Ủy và TW	<i>Trong lũ:</i> + Hỗ trợ người dân thông qua các mô hình mùa nước nổi + Kết hợp với ngân hàng (NN & chính sách) để thực hiện đề án 31 UB (mô hình làm ăn giỏi của hội nông dân)	<i>Sau lũ:</i> + Phát động phong trào vệ sinh

Hội Chữ thập đỏ tỉnh		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tuyên truyền nhận thức, chuẩn bị cứu nạn, vận động đi dời và cứu trợ, khắc phục hậu quả		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Phối hợp & lòng ghép hạn chế 2. Phối hợp thiếu chặt chẽ 3. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở 4. Năng lực 4 tại chỗ còn yếu 5. Thiếu kinh phí 6. Thiếu tính cụ thể của các thành viên Ban CH. 7. Ý thức CĐ về bảo vệ tính mạng kém
<i>Trước lũ:</i> + Khảo sát tình hình hộ nghèo + Tập huấn cán bộ tuyên truyền dân + Gia cố nhà cửa	<i>Trong lũ:</i> + Vận động tại chỗ (gạo cứu trợ) + Di dời đến nơi an toàn + Bảo vệ đê, thu hoạch + Triển khai các chốt tại các điểm quan trọng (cứu trợ, thuốc)	<i>Sau lũ:</i> + Di dời về chỗ cũ + Cứu trợ (thuốc, gạo, quần áo, thức ăn,...) + Kết hợp y tế làm sạch môi trường nơi ô nhiễm.

Tỉnh Đoàn		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Khảo sát và tiến hành phòng lũ vùng ngập lũ, thống kê số hộ trong vùng có khả năng bị ngập lũ. Điều hành các đội TN tình nguyện tại các điểm nguy hiểm có nguy cơ sạt lở và tiếp dân di dời nhà. Tiến hành khắc phục lũ.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu kinh phí 2. Năng lực 4 tại chỗ còn yếu 3. CS HT xuống cấp nhanh
<i>Trước lũ:</i> + Trồng cây phân tán + Củng cố các đội TN xung kích + Gia cố các đê bao, lộ... + Sửa chữa nhà tình thương, tình nghĩa... + Mở các lớp dạy nghề trong mùa lũ	<i>Trong lũ:</i> + Các đội TN xung kích trực chiến ở nơi xung yếu + Phối hợp với các ban ngành để cứu hộ, cứu trợ + Di dời và sửa chữa nhà khi có lốc xoáy + Đưa rước học sinh đến trường	<i>Sau lũ:</i> + Tuyên truyền và tiến hành vệ sinh môi trường + Sửa chữa đê, lộ... sau lũ

Bưu Điện tỉnh An Giang		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng kế hoạch phòng chống lũ (kiêm nhiệm), kiểm tra và quản lý thông tin liên lạc phục vụ các ngành. Tổng hợp báo cáo và khắc phục hậu quả.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở
<i>Trước lũ:</i> + Thu thập số liệu để xây dựng phương án + Triển khai kế hoạch + Nắm lại trang thiết bị nhà trạm về lĩnh vực bưu điện + Mạng đường thư	<i>Trong lũ:</i> + Khắc phục sửa chữa, gia cố lại đường dây, ăngten... + Thay đổi các phương thức vận chuyển đường thư + Sử dụng phương thức sóng ngắn (dự phòng)	<i>Sau lũ:</i> + Yêu cầu các đơn vị nộp báo cáo + Lắp đặt thiết bị thay thế + Đầu tư thay mới các thiết bị cũ

Đài Phát thanh Truyền hình		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tuyên truyền các văn bản liên quan PCBL và thông tin của các ngành. Tuyên truyền các văn bản và thông tin về lũ và cách sinh hoạt, mô hình sản xuất... qua các phương tiện truyền thông.		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Ý thức CĐ về bảo vệ tính mạng kém 2. Thiếu định hướng chung mang tính chiến lược của tỉnh 3. Thiếu điểm giữ trẻ cố định
<i>Trước lũ:</i> + Tuyên truyền và chuẩn bị nơi cho dân ở	<i>Trong lũ:</i> + Tuyên truyền, hướng dẫn mô hình SX	<i>Sau lũ:</i> + Tuyên truyền để phòng dịch bệnh

**PHỤ LỤC 11: VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM VÀ NHU CẦU
CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CẤP HUYỆN**

I. HUYỆN CHÂU THÀNH

1./ Các ngành liên quan CSHT & Sản xuất

Phòng Hạ tầng Kinh tế		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Kiểm tra lên kế hoạch, phối hợp ban chỉ huy PCLL để thực hiện nhiệm vụ được phân công		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình
<i>Trước lũ:</i> - Thực hiện kiểm tra sửa chữa, nâng cấp, công trình - Dự báo các công trình bị đe dọa bởi lũ - Thẩm định lại các kế hoạch của ban phòng chống lụt bão (có liên quan đến chuyên môn)	<i>Trong lũ:</i> - Đôn đốc thực hiện nâng cấp sửa chữa tuyến giao thông bị ảnh hưởng bởi lũ. - Kiểm tra, thẩm định (đối chiếu công việc và nguồn kinh phí) phối hợp với tài chính để duyệt công trình	<i>Sau lũ:</i> - Kiểm tra các công trình khắc phục. - Phối hợp với ban PCLL để tiến hành khắc phục hậu quả

Phòng Tài chính & Kế hoạch		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Đánh giá nhu cầu và tham mưu ban chỉ huy huyện về phân bổ kinh phí hoạt động	<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1.Kinh phí được cấp không kịp thời 2. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 3. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống 4. Thiếu tính lồng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 5.Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến 6.Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm 7.Tiêu chí đánh giá & kế hoạch duy tu dài hạn CSHT còn kém 8. Thiếu kinh phí so với dự trù 9.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 10.Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 11.Thủ tục phê duyệt các công trình chống lũ chậm 12.Các điểm giữ trẻ còn mang tín chấp vấ, đối phó 13.Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 14. Thiếu sự tham gia CĐ trong lập kế hoạch	
<i>Trước lũ:</i> - Cùng thành viên Ban Chỉ huy khảo sát đề bao xung yếu và các nơi nguy cơ sạt lở. - Tham mưu Ban chỉ huy về khoảng ngân sách và phân bổ ngân sách.	<i>Trong lũ:</i> - Theo dõi và yêu cầu giải ngân theo kế hoạch được duyệt cho xã về CSHT.	<i>Sau lũ:</i> - Tổng hợp về mảng tài chính sau lũ.

Phòng Kinh tế		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> - Tổ chức và phối hợp kiểm tra, nắm tình hình sản xuất kinh doanh của dịch vụ, hoạt động các chợ. - Phối hợp các ngành địa phương khắc phục hậu quả	<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 2. Thiếu kinh phí so với dự trù & kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 3. Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm	
<i>Trước lũ:</i> - Khảo sát, lập kế hoạch, tuyên truyền cho DN, cơ sở chủ động phòng ngừa. - Kết hợp sắp xếp hoạt động chợ	<i>Trong lũ:</i> - Nắm giá trị sản xuất, lao động, vốn đầu tư DN, cơ sở, an toàn điện - Kết hợp kiểm tra và sắp xếp hoạt động các chợ	<i>Sau lũ:</i> - Khảo sát mức độ thiệt hại để báo cáo (khắc phục - Vận động vệ sinh cơ sở sx, hoạt động ở các chợ

2./ Các ngành liên quan đến Tìm kiếm Cứu nạn

Công an huyện		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Khảo sát - chuẩn bị thực hiện & lập kế hoạch và triển khai kế hoạch của công an và ban phòng chống LL		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 2. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị
<i>Trước lũ:</i> - Kết hợp địa phương thành lập các đội cứu hộ (bao gồm công an và các đơn vị khác) - Thành lập ban chỉ đạo - Xây dựng phương án bố trí lực lượng	<i>Trong lũ:</i> - Tăng cường tuần tra - Ktra lộ giao thông nông thôn đề phòng bị hỏng - Phối hợp lực lượng kiểm tra đường sông (Phòng chống trộm) - Kiểm tra và thông tin về lũ, bảo vệ tài sản của NN và nhân dân	<i>Sau lũ:</i> - Hoạt động thường niên của đơn vị

3./ Các ngành liên quan đến chỉ đạo và thường trực

Văn phòng Ủy ban Nhân dân		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tham mưu & tổ chức phối hợp các cơ quan chuyên môn (thành viên BPCLB).		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Kinh phí được cấp không kịp thời 2. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 3. Thiếu tính lòng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 4. Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến 5. Tiêu chí đánh giá & kế hoạch duy tu dài hạn CSHT còn kém 6. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 7. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 8. Thủ tục phê duyệt các công trình chống lũ chậm 9. Thiếu sự tham gia CĐ trong lập kế hoạch 10. Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 11. Ch. Sách hỗ trợ cho học sinh nghèo 12. Tham gia hộ nghèo kém do thiếu chính sách hỗ trợ
<i>Trước lũ:</i> - Khảo sát vùng ảnh hưởng lũ. - Các công văn chỉ đạo về PCLB- TKCN	<i>Trong lũ:</i> - Trực lũ lụt, báo cáo nhanh thiệt hại cho thường trực UBND huyện chỉ đạo kịp thời ứng phó kịp thời với lũ.	<i>Sau lũ:</i> - Theo dõi việc khắc phục hậu quả lũ lụt của các cơ quan chuyên môn. Đưa công văn chỉ đạo kịp thời.

Phòng Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn	
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Văn phòng thường trực về tổng hợp báo cáo về PCLB- TKCN huyện. Thông tin liên lạc liên lạc cho ban chỉ huy	<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Kinh phí được cấp không kịp thời 3. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 4. Kế hoạch của các thành viên trong Ban PC chậm & thiếu liên kết 5. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 6. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống 7. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 8. Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 9. Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 10. Thiếu tính lòng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 11. Thủ tục phê duyệt các công trình chống lũ chậm 12. Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến 13. Thiếu truyền thông đại chúng về hướng dẫn an toàn trong mùa lũ 14. Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm 15. Tiêu chí đánh giá & kế hoạch duy tu dài hạn CSHT còn kém

<i>Trước lũ:</i>	<i>Trong lũ:</i>	<i>Sau lũ:</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Nắm thông tin, nhu cầu về PCLL- TKCN, từ các phòng ban, các xã & thị trấn. - Bảo đảm SX vụ hè thu, và các tuyến đê xung yếu - Trình kế hoạch lên Ban CH huyện & tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trục ban, tổng hợp báo cáo nhanh/ngày - Báo cáo Ban Ch tỉnh & huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Trục ban, tổng hợp báo cáo nhanh/ngày - Báo cáo Ban Ch tỉnh & huyện

4./ Các ngành liên quan đến y tế, môi trường, giáo dục

Phòng Giáo Dục		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tổ chức bảo vệ cơ sở vật chất trường học và liên quan, phương tiện đưa rước học sinh và phối hợp phụ nữ chuẩn bị các điểm giữ trẻ. Tuyên truyền giáo viên bảo vệ học sinh và học sinh ý thức bảo vệ mình. Theo dõi tình hình và chỉ đạo giải quyết trực tiếp các sự cố, Khắc phục hư hỏng trường, sân, đường và vệ sinh, phòng bệnh và sử dụng nước sạch		
<i>Nhu cầu và hạn chế:</i>		
<ol style="list-style-type: none"> 1.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2.Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3.Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 4. Khó dự báo tình huống lũ cho việc lập kế hoạch 5.Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 6. Kế hoạch của các thành viên trong Ban PC chậm & thiếu liên kết 7. Thiếu tính lòng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 8. Thiếu sự tham gia CĐ trong lập kế hoạch 9.Thiếu lòng ghép công trình và phi công trình 10. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 11.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 1.Y thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 12.Các điểm giữ trẻ còn mang tính chấp vá, đối phó 13.Thiếu truyền thông đại chúng về hướng dẫn an toàn trong mùa lũ 14.Ch. Sách hỗ trợ cho học sinh nghèo 15.Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm 16.Tiêu chí đánh giá & kế hoạch duy tu dài hạn CSHT còn kém 		
<i>Trước lũ:</i>	<i>Trong lũ:</i>	<i>Sau lũ:</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch PCBL ngành giáo dục. - Tu sửa các điểm trường có khả năng ngập, kê kích đồ dùng dạy học, xây dựng đê, trồng cây bảo vệ cơ sở vật chất trường. - Lo chỗ ở cho giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp Ban CHPCBL xã xử lý ngay các tình huống xấu. - Nhắc nhở tất cả cán bộ trong ngành bảo vệ học sinh và trẻ. - Nhắc nhở học sinh ý thức bảo vệ mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động quần chúng đắp đường và vệ sinh sau lũ. - Hỗ trợ, tuyên truyền học sinh sử dụng nước sạch và phòng bệnh do ô nhiễm môi trường.

Phòng Y tế		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện về sức khoẻ và cấp cứu dân cư vùng lũ		
<i>Nhu cầu và hạn chế:</i>		
<ol style="list-style-type: none"> 1.Kinh phí được cấp không kịp thời 2.Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 4. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống 5.Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 6. Thiếu tính lòng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 7.Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến 8.Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm 9.Tiêu chí đánh giá & kế hoạch duy tu dài hạn CSHT còn kém 10. Thiếu kinh phí so với dự trù 11.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 12.Thiếu lòng ghép công trình và phi công trình 		
<i>Trước lũ:</i>	<i>Trong lũ:</i>	<i>Sau lũ:</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn CB y tế xã - Triển khai chỉ đạo Ban CH liên quan kế hoạch y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi tình hình dịch bệnh, tai nạn, thương tật. - Tổ chức khám bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vệ sinh và phòng bệnh - Tổng kết thiệt hại liên quan y tế để báo cáo ngành & Ban CH huyện.

Phòng Tài nguyên Môi trường		
<p><i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tham gia xây dựng kế hoạch chung với Ban CHPCBT-TKCN và KH bảo vệ tài nguyên môi trường và thực hiện theo sự chỉ đạo. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra và xử lý điều kiện môi trường các cơ sở kinh tế, chợ và địa bàn dân cư và khắc phục sự cố môi trường</p>		<p><i>Nhu cầu và hạn chế:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 3. Thiếu sự tham gia CĐ trong lập kế hoạch 4. Khó dự báo tình huống lũ cho việc lập kế hoạch 5. Kinh phí được cấp không kịp thời 6. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 7. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống 8. Thiếu kinh phí so với dự trù 9. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 10. Khôi phục môi trường, và sức khoẻ còn kém
<p><i>Trước lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát các cơ sở kinh doanh, chợ và môi trường các khu dân cư. - Góp ý trực tiếp xây dựng kế hoạch PCBL huyện. 	<p><i>Trong lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp Ban CHPCBL xã chỉ đạo các công việc PCBL. - Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra và xử lý điều kiện môi trường các cơ sở kinh tế, chợ và địa bàn dân cư. - Báo cáo theo ngành dọc và ban CHPCBL huyện. 	<p><i>Sau lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và đánh giá môi trường các cơ sở kinh doanh và chợ sau lũ.

5./ Các ngành liên quan đến chính sách xã hội & cứu trợ

Phòng Nội Vụ-LĐTBXH		
<p><i>Vai trò trách nhiệm:</i> Báo cáo tình hình nhà tạm bợ, hộ nghèo, hộ ở đông sấu, nhà giữ trẻ, học sinh nghèo, tham gia xây dựng kế hoạch chung với Ban CHPCBT-TKCN. Hỗ trợ khắc phục thiệt hại về người và tài sản do lũ và công ăn việc làm và sản xuất trong mùa lũ. Hỗ trợ sửa nhà, công ăn việc làm cho hộ nghèo</p>		<p><i>Nhu cầu và hạn chế:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3. Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 4. Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 5. Thiếu lòng ghép công trình và phi công trình 6. Khó dự báo tình huống lũ cho việc lập kế hoạch 7. Kinh phí được cấp không kịp thời 8. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 9. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 10. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 11. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 12. Thiếu kinh phí so với dự trù 13. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình
<p><i>Trước lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Ban CHPCBL xã khảo sát hiện trạng nhà và đời sống của các đối tượng dễ bị tổn thương. - Cùng với NHCSXH thẩm định và phát vay các mô hình sản xuất trong mùa lũ cho hộ nghèo và cận nghèo. - Báo cáo cho Ban CHPCBL huyện để cùng xây dựng kế hoạch. 	<p><i>Trong lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các phương tiện sản xuất trong mùa lũ cho hộ nghèo. - Cùng với Ban CHPCBL xã đánh giá thiệt hại về người và tài sản do lũ. - Hỗ trợ khẩn cấp các thiệt hại lớn 	<p><i>Sau lũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - .Đánh giá thiệt hại và việc làm hộ nghèo sau lũ. - Cùng với NHCSXH tiếp tục hỗ trợ các dự án sản xuất cho hộ nghèo.

Huyện Đoàn		
Vai trò trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát vùng ngập lũ, thống kê số hộ trong vùng ngập lũ. - Điều hành các đội TN tình nguyện tại các điểm nguy hiểm có nguy cơ sạt lở và tiếp dân di dời nhà. - Tổ chức điều hành khắc phục lũ. 		Nhu cầu và hạn chế: <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 2. Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 3. Thiếu truyền thông đại chúng về hướng dẫn an toàn trong mùa lũ 4. Tham gia hộ nghèo kém do thiếu chính sách hỗ trợ 5. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 6. Chính Sách hỗ trợ cho học sinh nghèo 7. Khôi phục môi trường, và sức khoẻ còn kém
Trước lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập đội thanh niên tình nguyện tham gia PCLL - Tổ chức nắm lại các vùng sạt lở trên địa bàn - Phân công thành viên thống kê số hộ ngập lũ cần di dời và cứu trợ 	Trong lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Túc trực 24/24 tại các điểm nguy hiểm có dòng nước chảy mạnh là nơi thường lưu thông của người dân để ứng cứu kịp thời. - Tham gia di dời dân đến nơi an toàn - Phân phát đồ cứu trợ cho người nghèo đói 	Sau lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Cùng với các đội TN tình nguyện tham gia vệ sinh khu vực công cộng - Tu sửa các tuyến lộ giao thông, trường học

Tổ chức: Hội Phụ Nữ huyện		
Vai trò trách nhiệm: Đánh giá thực tế sản xuất, nhà, tài sản và trẻ con cần bảo vệ, tuyên truyền ý thức PCBL cho thành viên hội. Khảo sát, vận động và trang bị các điểm giữ trẻ tại các trường và nhà dân, triển khai và kiểm tra các điểm giữ trẻ. Vận động phụ nữ vệ sinh môi trường, phòng và trị bệnh.		Nhu cầu và hạn chế: <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Kinh phí được cấp không kịp thời 3. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 4. Thiếu kinh phí so với dự trù 5. Khôi phục môi trường, và sức khoẻ còn kém 6. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 7. Kế hoạch của các thành viên trong Ban PC chậm & thiếu liên kết 8. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 9. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 10. Các điểm giữ trẻ còn mang tính chấp vá, đối phó 11. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 12. Ch. Sách hỗ trợ cho học sinh nghèo
Trước lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp phụ nữ xã và tổ phụ nữ khảo sát thực tế ở cơ sở. - Vận động các gia đình có trẻ đang ký gửi con đến các điểm giữ trẻ. - Tổ chức tuyên truyền tại các tổ phụ nữ. 	Trong lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền PCBL thông qua tổ phụ nữ. - Phối hợp ngành giáo dục, y tế kiểm tra các điểm giữ trẻ. - Phối hợp y tế chữa bệnh phụ nữ và trẻ em. 	Sau lũ: <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp y tế hướng dẫn xử lý nước, vệ sinh môi trường. - Vận động hội viên hỗ trợ lẫn nhau khắc phục hậu quả lũ lụt.

Phòng Văn hoá Thông tin		
<p>Vai trò trách nhiệm: Tuyên truyền các văn bản liên quan PCBL và thông tin của các ngành nhằm bảo vệ sản xuất, tài sản và tính mạng của người dân và hướng dẫn bơi cho trẻ. Tuyên truyền các văn bản và thông tin nhằm khắc phục hậu quả lũ lụt.</p>		
<p>Nhu cầu và hạn chế:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Thiếu tính lòng ghép ngang và dọc khi lập kế hoạch 3. Thiếu sự tham gia CD trong lập kế hoạch 4. Kinh phí được cấp không kịp thời 5. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 6.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 7.Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 8.Các điểm giữ trẻ còn mang tính chấp vá, đối phó 9.Thiếu truyền thông đại chúng về hướng dẫn an toàn trong mùa lũ 10. Thiếu kinh phí so với dự trù 11.Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 12.Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm 		
<p>Trước lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền các văn bản và thông tin PCBL cho nhân dân bằng nhiều hình thức như đài truyền thanh xã, tàu, xe đến các vùng sâu. - Tuyên truyền cho học sinh các cấp. - Chỉ đạo tập bơi cho trẻ. 	<p>Trong lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền các văn bản và thông tin PCBL cho nhân dân bằng nhiều hình thức như đài truyền thanh xã, tàu, xe đến các vùng sâu. 	<p>Sau lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền các văn bản và thông tin PCBL cho nhân dân bằng nhiều hình thức như đài truyền thanh xã, tàu, xe đến các vùng sâu.

Hội Chữ thập đỏ Huyện		
<p>Vai trò trách nhiệm: Phối hợp đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phòng chống lũ cho nhân dân, tổ chức lực lượng thanh niên xung kích tại các điểm lũ nguy hiểm, vận động và tiếp nhận cứu trợ trong và ngoài nước. Theo dõi tình hình và hỗ trợ kinh phí xử lý ngay các thiệt hại về người, cầu, đường và dân.</p>		
<p>Nhu cầu và hạn chế:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2.Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3.Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 5.Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 6.Kinh phí được cấp không kịp thời 7. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 8.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 9.Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 10.Các điểm giữ trẻ còn mang tính chấp vá, đối phó 11. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 12. Thiếu kinh phí so với dự trù 13. Kho năng cao năng lực cơ sở vì tình nguyện viên thay đổi 14. Khối phục môi trường, và sức khoẻ còn kém 		
<p>Trước lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở lớp tập huấn cán bộ cơ sở và thanh niên xung kích. - Tổ chức các trạm, bố trí lực lượng, vận động phương tiện, lương thực dự phòng tại chỗ. 	<p>Trong lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Di dời các hộ bị lũ đe dọa đến nơi an toàn. - Kết hợp MTTQ, LĐTBXH vận động cứu trợ. - Lực lượng xung kích và kinh phí khắc phục nhanh chóng thiệt hại về người và của. 	<p>Sau lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra tình hình đời sống, sức khoẻ của nhân dân. - Tổ chức di dời dân về nơi ở cũ, sửa lại nhà cửa.

Hội Nông dân		
<p>Vai trò trách nhiệm: Vận động nông dân xây dựng đê bao, thực hiện chỉ đạo và Vận động dân khắc phục hậu quả</p>		
<p>Nhu cầu và hạn chế:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 2. Kế hoạch của các thành viên trong Ban PC chậm & thiếu liên kết 3.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 4.Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 5. Tham gia hộ nghèo kém do thiếu chính sách hỗ trợ 6.Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 		
<p>Trước lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ đê bao - Xây dựng cụm tuyến dân cư - Xoá nhà tre lá tạm bợ 	<p>Trong lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp cùng phụ nữ, Thanh niên, xây dựng các điểm giữ trẻ (hỗ trợ tài chính) - Hướng dẫn nông dân phát triển ngành nghề tại địa phương (câu, lưới, nuôi trồng: rau nhút, nấm rơm, nuôi cá trong vèo,...) 	<p>Sau lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa đường sá đê bao cho việc chuẩn bị xuống giống. - Gia cố các cơ sở bị lũ: trường học, trạm xá,....

Mặt trận Tổ quốc		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tham gia xây dựng kế hoạch chung với Ban CHPCBT-TKCN về tuyên truyền phòng chống bão lụt và vận động cứu trợ khi lũ diễn biến phức tạp. Chỉ đạo chung về mặt đoàn thể ở địa bàn theo sự phân công của Ban CHPCBL. Tuyên truyền khắc phục hậu quả		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3. Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 4. Kế hoạch của các thành viên trong Ban PC chậm & thiếu liên kết 5. Kinh phí được cấp không kịp thời 6. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 7. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 8. Năng lực 4 tại chỗ còn kém
<i>Trước lũ:</i> - Nắm tình hình chung tại MTTQ xã. - Tham gia xây dựng kế hoạch chung với Ban CHPCBT-TKCN. - Tổ chức tuyên truyền cho cộng đồng các chuẩn bị trước lũ.	<i>Trong lũ:</i> - Tiếp tục tuyên truyền cho cộng đồng các hoạt động trong lũ. - Vận động cán bộ, cá nhân và các doanh nghiệp trong và ngoài huyện hưởng ứng công tác cứu trợ.	<i>Sau lũ:</i> - Tổ chức các đoàn thể cơ sở khắc phục hậu quả lũ lụt.

II. HUYỆN TÂN CHÂU

1./ Các ngành liên quan CSHT & Sản xuất:

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Quản lý quỹ Phòng Chống Lụt Bão, xuất chi kinh phí PCLB theo lệnh của UBND Huyện và quyết toán kinh phí PCLB đã cấp phát		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu kinh phí so với dự trù 2. Thủ tục phê duyệt các công trình chống lũ chậm 3. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình
<i>Trước lũ:</i> + Theo dõi, nhắc nhở các đơn vị thu nộp quỹ PCLB theo qui định.	<i>Trong lũ:</i> + Kiểm tra dự toán chi trên từng công việc PCLB đã được ghi trong kế hoạch	<i>Sau lũ:</i> + Hướng dẫn kiểm tra và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí phòng chống lụt bão
TRUNG TÂM Y TẾ		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tuyên truyền cho cộng đồng về các loại dịch bệnh có thể xảy ra trong lũ để người dân ý thức và phòng tránh. Bảo vệ tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Kinh phí được cấp không kịp thời
<i>Trước lũ:</i> +Thực hiện các buổi phát thanh trên hệ thống loa tại xã và các trạm y tế xã. +Tổ chức cho mạng lưới cộng tác viên tại xã (từ các thành viên của các chương trình phòng chống lao, dân số, dinh dưỡng) đến tận từng nhà để tuyên truyền.	<i>Trong lũ:</i> +Theo dõi tình hình dịch bệnh. +Khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân trong vùng lũ. +Tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn	<i>Sau lũ:</i> +Khảo sát để thống kê thiệt hại +Khám, chữa bệnh và cấp thuốc

2./ Các ngành liên quan đến tìm kiếm & cứu nạn

CÔNG AN HUYỆN		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Thành viên tham gia, đóng vai trò tham gia chỉ đạo và XDKH của PCLB-TKCN, tham gia chỉ đạo trực tiếp hay gián tiếp và điều phối lượng cùng với các ngành và đoàn thể trong việc PCLB, tham gia chỉ đạo và điều phối việc tổng kết đánh giá và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 2. Kinh phí được cấp không kịp thời 3. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 4. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống 5. Thiếu kinh phí so với dự trù
<i>Trước lũ:</i> + Giữ gìn an ninh trật tự và phòng chống tội phạm + Tham mưu cho ban PCLB + Triển khai lượng vũ trang PCLB + Khảo sát nắm tình hình để XDKH + Kiểm tra lực lượng và phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai + Đề xuất bổ sung trang thiết bị + Vận động số hộ dân trong vùng bị sạt lở, vùng ngập sâu, số hộ cần di dời và di dời lên cụm tuyến dân cư	<i>Trong lũ:</i> + Xác định lại địa bàn và tuyến sông nguy hiểm do lũ + Phân công bố trí lực lượng sẵn sàng tham gia cứu hộ cứu nạn + Tham gia chỉ đạo PCLB + Cấp phát phương tiện, phao, dây, áo mưa, xăng và xe + Bố trí lực lượng tại chỗ	<i>Sau lũ:</i> + Tập hợp các báo cáo và số liệu để tổng hợp và đánh giá + Dọn dẹp, vệ sinh và phòng chống dịch bệnh

HUYỆN ĐỘI TÂN CHÂU		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Thành viên tham gia tổng kết kết quả thực hiện và lập kế hoạch PCLB-TKCN. Tham mưu cho ban PCLB và tham gia chỉ huy và huy động nguồn lực (lực lượng), tham gia chỉ đạo trực tiếp và điều phối lượng cùng với các ngành và đoàn thể trong việc PCLB để Bảo vệ tài sản và tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ đồng thời chăm lo đời sống cho cộng đồng. Tổng kết đánh giá và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2.Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 3. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống 4. Thiếu phương tiện PCLB
<i>Trước lũ:</i> + Xây dựng kế hoạch chung PCLB-TKCN + Xây dựng kế hoạch riêng của đơn vị sau khi có kế hoạch chung của ban PCLB + Khảo sát nắm tình hình trước lũ để xd KH + Tổ chức bố trí lực lượng tham gia PCLB	<i>Trong lũ:</i> + Tuân tra nắm tình hình diễn biến của lũ, nhất là những nơi xung yếu + Bố trí 42 điểm cứu hộ (tổng cộng 429 đồng chí) + Mỗi xã bố trí 1 trung đội. + Bố trí 2 đại đội tập trung sẵn sàng ứng phó với lũ trên địa bàn huyện + Thường xuyên trực, kiểm tra và báo cáo tình hình diễn biến của lũ hàng ngày cho ban PCLB	<i>Sau lũ:</i> + Tập hợp các báo cáo và số liệu để tổng hợp và đánh giá + Báo cáo và kiến nghị cho ban chỉ huy PCLB-TKCN +Sửa chữa các tuyến đê và đường giao thông bị sạt lở (12.000 lao động tham gia) +Trồng cây chắn sóng +Đào đắp được 11.000m ³ do sạt lở. +XD lại nhà cửa cho dân

3./ Các ngành liên quan đến chỉ đạo và thường trực

2.1 Tổ chức: PH ÒNG NN&PTNT		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Bảo vệ sản xuất và chuẩn bị các hoạt động chăm sóc đời sống cho người dân trong mùa lũ. Bảo vệ tài sản và tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ đồng thời chăm lo đời sống cho cộng đồng và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1.Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch 2.Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 3.Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 4.Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 5. Không lập KH dự phòng 6. Mô hình sx chưa thuyết phục và hiệu quả
<i>Trước lũ:</i> +Khảo sát tình hình sản xuất của các cộng đồng bị ảnh hưởng lũ. +Xây dựng và tập huấn các mô hình sản xuất	<i>Trong lũ:</i> +Tổ chức triển khai các mô hình sản xuất. +Tuyên truyền thông tin về lũ cho các cụm, tuyến dân cư +Triển khai và theo dõi các mô hình sản xuất. +Tham gia giúp cho người dân trong việc di dời +Tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn và cứu tế	<i>Sau lũ:</i> + Sửa chữa các tuyến đê và đường giao thông bị sạt lở + Giúp dân di dời lại chỗ ở cũ + Lập và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân và thu hoạch vụ ba.

4./ Các ngành liên quan đến y tế, môi trường, giáo dục

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Tổ chức thực hiện chỉ đạo của BCH PCLB huyện, chuẩn bị phương án phối hợp trước khi lũ đến. Theo dõi tình hình diễn biến của lũ, chỉ đạo kịp thời khi lũ lên cao và Khắc phục hậu quả		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu kinh phí so với dự trù 2.Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình 3.Kinh phí được cấp không kịp thời
<i>Trước lũ:</i> + Xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão trong phạm vi ngành. + Hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện	<i>Trong lũ:</i> Huy động lực lượng chuyên viên và Đoàn thanh niên thực hiện khảo sát, kiểm tra và chỉ đạo.	<i>Sau lũ:</i> + Tổng hợp số liệu thiệt hại về cơ sở vật chất từ cơ sở. + Hướng dẫn chỉ đạo dạy và học theo từng địa bàn.

5./ Các ngành liên quan đến chính sách xã hội & cứu trợ

HỘI NÔNG DÂN		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Thành viên tham gia, đóng vai trò tham gia chỉ đạo PCLB-TKCN, tham gia chỉ đạo trực tiếp hay gián tiếp và điều phối lượng cùng với các ngành và đoàn thể trong việc PCLB. Bảo vệ tài sản và tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ đồng thời chăm lo đời sống cho cộng đồng. Tham gia chỉ đạo và điều phối việc tổng kết đánh giá và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị 2. Kinh phí được cấp không kịp thời 3. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp 4. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém 5. Năng lực 4 tại chỗ còn kém 6. Khó nâng cao năng lực cơ sở vì tình nguyện viên thay đổi
<i>Trước lũ:</i> + Tham mưu cho ban PCLB + Tuyên truyền vận động quần chúng phòng chống LB + Tập hợp lực lượng quần chúng + Nắm lại tình hình sx, số hộ dân cần di dời hoặc cần hỗ trợ và dự báo khí tượng thủy văn + Vận động số hộ dân trong vùng bị sạt lở, vùng ngập sâu, số hộ cần di dời và di dời lên cụm tuyến dân cư + Số lao động cần giải quyết việc làm + Báo cáo cho ban PCLB	<i>Trong lũ:</i> + Khảo sát nắm tình hình nghèo đói trong thời gian lũ để hỗ trợ kịp thời + Tuân tra nắm tình hình diễn biến của lũ, nhất là những nơi xung yếu hàng ngày và hàng tuần + Thường xuyên trực, kiểm tra và báo cáo tình hình diễn biến của lũ hàng ngày cho ban PCLB và BCD huyện + Vận động di dời + Phối hợp với dự án 31 để tạo việc làm: khảo sát và tạo việc làm + Khảo sát nắm tình hình sx của các xã	<i>Sau lũ:</i> + Tập hợp các báo cáo và số liệu để tổng hợp và đánh giá + Hợp dân để đánh giá tình hình sau lũ + Nắm lại hoạt động của đề án 31 về số lao động đã được tạo việc làm hoặc chưa. + Số hộ được cứu hộ hoặc cần phải hỗ trợ + Số tiền đã hỗ trợ hoặc cần phải bổ sung + Báo cáo và kiến nghị cho ban chỉ huy PCLB-TKCN + Vận động quần chúng khắc phục hậu quả như sửa chữa các tuyến đê và đường giao thông bị sạt lở

HỘI CHỦ THẬP ĐỒ HUYỆN		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> + Lập kế hoạch PCLL của đơn vị, báo cáo số lượng hộ nghèo cần được cứu trợ, triển khai thực hiện kế hoạch. + Nắm thông tin chính xác từ cơ sở và báo cáo tình hình ứng cứu lũ, bảo vệ tính mạng, tài sản + Triển khai công tác khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu kinh phí so với dự trù 2. Thiếu phương tiện PCLB
<i>Trước lũ:</i> + Điều tra khảo sát cộng đồng nắm số lượng hộ nghèo cần được cứu trợ + Kiểm tra lực lượng, phương tiện, trang thiết bị + Tăng cường tổ chức mạng lưới Thanh niên tình nguyện, Thanh niên xung kích.	<i>Trong lũ:</i> + Triển khai các chốt cấp cứu + Vận động cứu trợ tại chỗ + Kết hợp với Hội ND cùng cố đê bao + Di dời dân cư trong vùng ngập lũ.	<i>Sau lũ:</i> + Vận động cứu trợ tại chỗ + Thu gom gia súc gia cầm + Vận động hỗ trợ từ cấp trên.

PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH-XÃ HỘI		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Đưa ra định mức cứu trợ và lập kế hoạch, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu trợ. Đề xuất ý kiến tham mưu cho BCH PCLB huyện, bảo vệ tài sản và con người. Tiếp tục khảo sát thực tế và cứu trợ hướng khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu phương tiện PCLB 2. Thiếu thông tin và các chi báo để lập kế hoạch
<i>Trước lũ:</i> + Dựa vào định mức cũ của năm trước, và khảo sát tình hình thực tế để lập kế hoạch	<i>Trong lũ:</i> + Khảo sát tình hình thực tế để trực tiếp cứu trợ. + Tổ chức các điểm giữ trẻ	<i>Sau lũ:</i> + Nhận báo cáo từ cấp xã kết hợp với kiểm tra thực tế. + Kết hợp với các đơn vị khác thực hiện việc cứu trợ

**PHỤ LỤC 12: VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM VÀ NHU CẦU
CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN CẤP XÃ**

Xã Bình Hoà – Huyện Châu Thành		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Khảo sát khu dân cư ở các vùng xung yếu, thực hiện triển khai theo sự chỉ đạo và Ổn định và khắc phục hậu quả		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 2. Thiếu phương tiện & phương pháp triển khai kế hoạch 3. Khó dự báo tình huống lũ cho việc lập kế hoạch 4. Kinh phí được cấp không kịp thời 5. Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến 6. Tham gia hộ nghèo kém do thiếu chính sách hỗ trợ 7. Thiếu kinh phí so với dự trù 8. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình
<i>Trước lũ:</i> - Nắm lại số hộ có nguy cơ bị lũ đe dọa - Lập kế hoạch báo cáo	<i>Trong lũ:</i> - Tìm kiếm cứu nạn - Di dời dân về nơi an toàn - Giúp dân vay vốn (tạo điều kiện cho cuộc	<i>Sau lũ:</i> - Tìm kiếm cứu nạn - Di dời dân về nơi an toàn - Giúp dân vay vốn (tạo điều kiện cho cuộc

UBND XÃ – Huyện Tân Châu (tổng hợp)		
<i>Vai trò trách nhiệm:</i> Bảo vệ sản xuất, tổng kết kết quả thực hiện và lập kế hoạch PCLB-TKCN. Bảo vệ tài sản và tính mạng cho nhân dân trong vùng lũ đồng thời chăm lo đời sống cho cộng đồng và khắc phục hậu quả sau lũ		<i>Nhu cầu và hạn chế:</i> 1. Thiếu kinh phí so với dự trù (5) 2. Thiếu phương tiện PCLB (4) 3. Thiếu thông tin và các chỉ báo để lập kế hoạch (3) 4. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị (3) 5. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống tình huống (3) 6. Kinh phí được cấp không kịp thời (2) 7. Các điểm giữ trẻ còn mang tín chấp vá, đối phó (2) 8. Thiếu mô hình sx hiệu quả (2) 9. Kinh phí thiếu và không kịp thời để tu sửa các công trình (2) 10. Tiến trình phê duyệt tu sửa công trình chậm (2) 11. Kỹ năng lập kế hoạch của CB còn hạn chế 12. Thông tin từ cấp xã không đầy đủ và thiếu chính xác 13. Thiếu tính chiến lược trong lập kế hoạch 14. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém
<i>Trước lũ:</i> +Gia cố các tuyến đê để bảo vệ lúa hè thu +Khảo sát thực trạng về số hộ trong vùng ngập lũ sâu, diện tích lúa cần thu hoạch, cơ sở hạ tầng để lập kế hoạch PCLB-TKCN. [1+1] +Tổ chức họp các ban, ngành đoàn thể có liên quan để đóng góp dự thảo kế hoạch và triển khai kế hoạch.[1+1+1] + Huy động nguồn kinh phí từ dân và kinh phí huyện + Phân công nhiệm vụ cho các đoàn thể và đơn vị trong xã	<i>Trong lũ:</i> + Điều phối các hoạt động PCLB-TKCN trên địa bàn xã +Tổ chức triển khai các mô hình sản xuất. +Tổ chức phân công công việc cho đội ngũ xung kích trực tại các điểm cứu nạn (xã có 5 điểm cứu nạn với lực lượng đội xung kích là 125 người) [1+1] + Thường xuyên trực, kiểm tra và báo cáo tình hình diễn biến của lũ hàng ngày cho ban PCLB [1+1] +Tham gia giúp cho người dân trong việc di dời +Tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn và cứu tế [1+1]	<i>Sau lũ:</i> + Tổng kết và đánh giá kế hoạch đã thực hiện + Báo cáo và kiến nghị cho ban chỉ huy PCLB-TKCN +Sửa chữa các tuyến đê và đường giao thông bị sạt lở +Giúp dân di dời lại chỗ ở cũ +Lập và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân và thu hoạch vụ ba. +Ổn định việc học hành và chăm lo sức khoẻ cho cộng đồng

PHỤ LỤC 13: KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM CẤP TỈNH VÀ HUYỆN

Kết quả thảo luận nhóm Ban Chỉ huy PCLB-TKCN cấp tỉnh ngày 23/01/05 và cấp huyện ngày 17/01/05 như sau:

I/ CẤP TỈNH

1./ CÁC TRỞ NGẠI CHÍNH YẾU ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH LÀ GÌ?

- Phản hồi của các đơn vị thành viên (các sở ban ngành, huyện...) chậm và thiếu cụ thể
- Năng lực và phương pháp lập kế hoạch
- Phương tiện truyền tải thông tin hạn chế (thí dụ: thông tin qua huyện hạn chế)
- Thiếu thống nhất về thông tin, chỉ báo và tiêu chí đánh giá chính xác
- Cán bộ cơ sở chưa am hiểu phương pháp lập kế hoạch
- Nguồn tài chính để lập kế hoạch

2./ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN

- Phát triển nói mạng và thống nhất biểu bảng
- Tập huấn phương pháp lập kế hoạch các cấp
- Xây dựng tiêu chí và chỉ báo đánh giá và dự đoán để lập kế hoạch xã và các tổ chức có liên quan
- Nâng cao năng lực xã và các tổ chức có liên quan, cộng đồng về phương pháp lập kế hoạch phát triển 4 tại chỗ
- Xây dựng tiểu dự án để khắc phục các khó khăn vùng lũ
 - o Giữ trẻ mùa lũ
 - o Tăng thu nhập hộ nghèo mùa lũ
 - o Vệ sinh môi trường (bảo vệ sức khoẻ phụ nữ mùa lũ)
- Nguồn tài chính
 - o Nhu cầu dự án cụ thể
 - o Dựa vào 4 tại chỗ là chính
 - o Hỗ trợ ban chỉ đạo hợp lý

3./ LIÊN KẾT GIỮA BAN CHỈ HUY PCLB-TKCN TỈNH & HUYỆN NHƯ THẾ NÀO VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH?

**Trước lũ*

- Cũng cố về tổ chức nhân sự tỉnh - huyện và xã
- Kết hợp công trình, khảo sát tình hình thực tế tại cơ sở để lập kế hoạch
- Di tu sửa chữa đê điều xung yếu
- Hoạt động liên kết theo từng ngành

** Trong lũ*

- Ban chỉ huy phân công quản lý (cụm huyện,..)
- Phối hợp các ngành - tỉnh - huyện - địa phương
- Tập trung chỉ đạo UBND tỉnh-huyện cấp bách và kịp thời
- 4 Tại chỗ & ý thức cộng đồng
- Đưa rước học sinh, sạt lở đê, lốc xoáy...
- Thông tin và báo cáo kịp thời giữa hai bên
- Tình hình cuộc sống dân cư vùng lũ
- Thông tin (báo cáo) 24/24
 - + Tình hình diễn biến lũ
 - + Thiệt hại thiên tai: con người, Sxuất, CSHT

**Sau lũ*

- Địa phương và ngành xác định thiệt hại (rút kinh nghiệm) để có kế hoạch cho năm kế tiếp.

- Sức khỏe, y tế, môi trường
- Cơ sở hạ tầng và hạ tầng kinh tế)

4./ CÁC TRỞ NGẠI CHÍNH YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LÀ GÌ?

** Trước lũ*

- Chưa kịp thời gian của ban chỉ huy đề ra của huyện và ngành
- Sở, ngành thiếu phân công cụ thể, dẫn đến trở ngại nhất định
- Ngân sách tỉnh không đầu tư vào đê (dân phải đóng góp dự vào qui chế dân chủ cơ sở)
- Đưa ra kế hoạch lớn, thực hiện không đạt (liên quan đến phương pháp lập kế hoạch)

** Trong lũ*

- Thông tin liên lạc
 - + Phương tiện thông tin liên lạc
 - + Tiêu chí báo cáo và đánh giá
- Dự báo dài hạn và thiếu chính xác
- Ý thức cộng đồng bảo vệ tính mạng kém so với ý thức sản xuất
- Thiếu điểm giữ trẻ cố định
- Thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn
- Chế độ cho cán bộ cơ sở thực hiện 4 tại chỗ còn hạn chế
- Thiếu nguồn lực hỗ trợ cơ sở
- Lòng ghép chức năng chưa đồng bộ và phối hợp điều phối chưa tốt (thí dụ: giữ trẻ mùa lũ)

** Sau lũ*

- Vốn phục hồi hạn chế nên chỉ sửa chữa chấp vá hoặc thiếu duy tu nâng cấp
- Phân cấp quản lý và nhu cầu sửa chữa sau lũ về CSHT

5./ ĐỀ XUẤT THÁO GỖ TRỞ NGẠI VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LÀ GÌ?

** Trước lũ*

- Hội thao diễn tập đội thanh niên xung cấp (Tháng 7 & 8)
- Qui chế kịp thời
- Sở ban ngành cử cán bộ cụ thể tham gia thực hiện kế hoạch
- Huy động sức dân về duy tu & sửa chữa đê (nơi xung yếu) và có chế độ chính sách đối với cộng đồng nghèo, đồng bào dân tộc Khmer
- Năng lực lập kế hoạch (chính xác - thật hợp lý)

** Trong lũ*

- VP thực hiện mạng nội bộ huyện xã (Máy chủ, 3 máy Fax,...)
- Tiêu chí báo cáo
- Tập huấn nhân sự sử dụng phương tiện
- Đề nghị dự báo lũ Tây Nam Bộ - Dự báo chính xác hơn
- Xây dựng ý thức cộng đồng 4 tại chỗ và giữ trẻ (phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, đài phát thanh xã)
- Đội xung kích (áo phao, dây cứu nạn, thuyền, chòi canh vùng khó khăn, qui định điểm cụ thể)
- Ngân sách hỗ trợ (4 tại chỗ, sửa chữa phương tiện mượn dân)
- Cưỡng chế hộ nghèo về cụm dân cư
- Phương pháp điều phối Liên kết và lòng ghép tiểu dự án

**Sau lũ*

Đề duy tu và bảo dưỡng Công trình có hiệu quả:

- Ngân sách duy tu hàng năm các cơ sở hạ tầng sau khi xây dựng
- Thứ tự ưu tiên công trình bức xúc của lũ
- Nâng cao hiệu quả cộng đồng tham khôi phục sau lũ
 - + Tham gia bảo vệ đê trong suốt mùa lũ
 - + Giao thông nông thôn trước lũ đến

- Lồng ghép giữa tuyến dân cư và duy tu bảo dưỡng đê, lộ nông thôn
- Sử dụng nguồn vốn ngành chức năng
- Trồng cây chắn sóng bảo vệ đê sau lũ

Các đề xuất khác (Dài hạn):

- Phải xây dựng chiến lược PCLB-TKCN trong giai đoạn 5 năm
- Lồng ghép chương trình TW, tỉnh và bên ngoài
- Phân bổ kinh phí TW về duy tu và sửa chữa hàng năm cũng như kinh phí phân cấp do TW quản lý

III/ CẤP HUYỆN

1./ Huyện Châu Thành

LẬP KẾ HOẠCH

CÁC TRỞ NGẠI	ĐỀ XUẤT
<p>1. Phương án kế hoạch không thoả nhu cầu và chiến lược: Những chỉ tiêu, nhu cầu ở cấp huyện muốn đưa vào kế hoạch, nhưng thực tế cấp trên khó đáp ứng nên việc lập kế hoạch không theo ý muốn. Thí dụ phương tiện thuyền y tế là quan trọng nhưng cấp trên không đưa vào kế hoạch.</p> <p>2. Thiếu thông tin ở cộng đồng khi lập kế hoạch (nhu cầu tính cấp bách của cộng đồng)</p> <p>3. Thiếu thông tin dự báo và khả năng dự báo không chính xác nên khi lập kế hoạch không xác thực. <i>(Thông thường dự trù tình huống xấu nhất nên kế hoạch đòi hỏi kinh phí cao, dẫn đến kế hoạch khó có thể được chấp nhận. Ngược lại nếu dự báo lũ nhỏ nhưng khi thực tế xảy ra lũ lớn thì không có khả năng đáp ứng kịp thời)</i></p> <p>4. Thiếu sự công tác (thành thật) của cấp xã <i>Kế hoạch xuất phát từ xã, nên các xã tranh thủ vào vào mùa lũ để đưa ra nhiều yêu cầu cho nhiều công trình khác nhau (kể cả chương trình cần thiết và không cần thiết) gây khó khăn cho huyện khi tổng hợp các đề nghị này vì quá nhiều không biết lựa chọn ưu tiên cho công trình nào trước.</i></p> <p>5. Khó dự báo tình huống thiệt hại kế hoạch, dẫn đến nguồn lực cung cấp hoặc lồng ghép không kịp thời hoặc hỗ trợ không thoả mãn.</p> <p>6. Ý thức cộng đồng chưa cao.</p>	<p>1. Chú tâm về chính sách cho đối tượng nghèo và khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nghèo gửi con không tốn tiền (tiền ăn, tiền giữ trẻ,...) - Chính sách ưu đãi cho các điểm giữ trẻ. <p>2. Cải tiến phương pháp lập kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã cần phải lập kế hoạch đầy đủ và xác thực để cấp huyện xây dựng kế hoạch (Hiện nay xã chưa có kế hoạch, chỉ báo cáo cho biết các công trình trọng yếu,...) - Nâng cao năng lực – phương pháp lập kế hoạch (phải có huấn luyện, hướng dẫn của huyện cho xã, lập kế hoạch theo mẫu và bổ sung thêm các nhu cầu đặc thù của từng xã) <p>3. Lồng ghép các chức năng phòng ban để đạt được mục tiêu. Để kế hoạch tốt hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tiểu dự án giảm thiệt hại trẻ em - Xây dựng tiểu dự án nâng cao thu nhập cho người nghèo ở vùng lũ - Xây dựng tiểu dự án nâng cao năng lực cho từng nhóm/ đối tượng <p>4. Dự báo và xây dựng các thông số theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực dự báo cho chính xác - Thông số cần theo dõi <p>5. Đưa ra chính sách cụ thể cho từng đối tượng như giá, thuế,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp trong vùng lũ - Tín dụng cho vùng lũ - Nông dân -

THỰC THI KẾ HOẠCH

G.ĐOẠN	CÁC TRỞ NGẠI	ĐỀ XUẤT
Trước lũ	<p>1. Kinh phí: lượng và thời gian không kịp thời</p> <p>2. Thủ tục hành chính rườm rà, khó khăn (trong việc thu chi và thanh toán)</p>	<p>1. Nguồn kinh phí đầy đủ kịp thời</p> <p>Ưu tiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hạ tầng - Xây dựng ý thức cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian duyệt và cấp tiền chậm - Thanh toán khó <p>3. Do dự báo kém chính xác: dẫn đến sự thuyết phục của dự báo chưa cao (người dân không tin vào dự báo), ngay cả cơ quan nhà nước cũng ngại trong việc duyệt kế hoạch, các cơ quan cũng chủ quan đối với dự báo.</p>	<p>2. Thủ tục & quản lý: nhanh gọn → cấp bách và kịp thời</p> <p>3. Trang bị hệ thống dự báo và thông tin tốt</p>
Trong lũ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ý thức cộng đồng trong vùng lũ 2. Thiếu sự hỗ trợ cho người nghèo gửi con đi nhà giữ trẻ, cơ sở vật chất để giữ trẻ thiếu (chủ yếu chọn nhà dân cao ráo an toàn làm nơi giữ trẻ) 3. Hỗ trợ người nghèo trong mùa lũ 4. Do nguồn thu trong mùa lũ nên người dân không thích vào cụm dân cư (vì cụm dân cư chỉ đầu từng nơi ở, người dân nghèo không biết làm gì để sống ở đó, nên họ không thích vào cụm dân cư) 5. Khó khăn về áp dụng 4 tại chỗ và diễn tập phòng chống lụt bão 6. Thiếu tài liệu về an toàn trong mùa lũ còn hạn chế 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nâng cao vai trò chính quyền cơ sở 2. Nâng cao năng lực thực thi 4 tại chỗ 3. Nâng cao thu nhập trong mùa lũ cho cộng đồng 4. Diễn tập và nâng cao năng lực 4 tại chỗ
Sau lũ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sạt lở và phục hồi → duy trì kém 2. Sự phân cấp → sự khắc phục (về giao thông, y tế, ...) chậm so với nhu cầu thực tế 3. Ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục (trình độ của học sinh) trong vùng lũ nhất là hộ nghèo. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá sửa chữa kịp thời và hoàn chỉnh các hệ thống cơ sở hạ tầng và y tế 2. Chú tâm con em nghèo sau lũ về giáo dục 3. Đáp ứng phân cấp kịp thời về cơ sở hạ tầng. (Thí dụ: tuyến km 26 tỉnh lộ 941).

2./ Huyện Tân Châu:

2.1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động

2.1.1. Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ huy Phòng chống Cứu nạn?

- Trong tháng 4 Ban PCLB huyện đã chuẩn bị sẵn kế hoạch trừ bị, nhưng ngày triển khai họp các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch là phải trước lũ.
- Huyện lập kế hoạch có xem xét nhu cầu cần của các đơn vị trực thuộc dưới. Số lượng của các ngành/đơn vị có dự báo trước.
- Tháng 4 Ban PLLB huyện có cuộc họp tổng kết kế hoạch năm trước tại huyện, sau đó huyện có chủ trương xây dựng kế hoạch PCLB năm tới. Mỗi ngành/đơn vị thành viên lập kế hoạch riêng và gửi lên cấp huyện để tổng hợp, vậy mỗi ngành phải chuẩn bị và xây dựng trước tháng 4 để nộp cho Ban PCLB huyện
- Các đơn vị xã: căn cứ tình hình địa phương để xây dựng kế hoạch và đề báo cáo cho BCH PCLB
- Hội chữ thập đỏ: Lập KH theo ngành dọc và báo cáo trong tháng tư, xem xét ưu tiên cho từng xã. Ngoài vùng đê bao phải được dự báo trước khi lập KH.
- Phòng y tế: có lập kế hoạch theo ngành dọc
-

Trước lũ	Trong lũ	Sau lũ
<p>Y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự báo số lượng áo phao ▪ Phát tờ rơi ▪ Phối hợp ngành liên quan nhau. Thí dụ Trạm ý phối hợp với Hội chữ thập đỏ để xây dựng điểm tiêm phòng ▪ Phụ nữ phối hợp với Ủy ban dân số: tổ chức liên kế với các xã về số lượng trẻ trong xã cần hỗ trợ và có bao nhiêu phụ nữ tham gia. Tỉnh chi gửi kế hoạch cho huyện để thực hiện ▪ Kế hoạch trên dưới ăn khớp ▪ Kinh phí chủ yếu từ huyện 		

2.1.2. Cơ chế hoạt động và điều phối như thế nào về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảm thiệt hại do lũ?

2.1.2.1 Sự liên kết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch

2.1.2.1.1. Sự liên kết giữa kế hoạch phòng chống lũ lụt của cấp tỉnh và huyện về lập kế hoạch?

- Sau khi gửi cho tỉnh: tỉnh tổ chức cuộc họp dự thảo để xin ý kiến, sau đó tỉnh hoàn chỉnh và gửi lại huyện thực hiện. Tỉnh hiệu chỉnh kế hoạch nhưng không nhiều
- Có nhiều trường hợp tỉnh duyệt kế hoạch của huyện nhưng không báo trước số lượng được duyệt.
- Thường họp lập kế hoạch tỉnh chỉ chỉ đạo công việc còn tài chính và nhu cầu tỉnh không cho biết trước do đó khi có sự cố xảy ra huyện phải xử lý trước rồi tỉnh xem xét hỗ trợ sau.
- Thường thì tỉnh không đáp ứng kịp thời, nhưng thiếu thì làm thủ tục xin hỗ trợ.

2.1.2.1.2. Sự liên kết giữa tỉnh và huyện về triển khai và thực hiện kế hoạch?

Phối hợp: theo dõi giám sát kiểm tra và báo cáo trực tiếp. Các loại báo cáo: (1) báo cáo nhanh hàng ngày hoặc hàng tháng

2.1.2.2. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về lập và thực hiện kế hoạch

2.1.2.2.1. Các trở ngại chính yếu gì trong tiến trình lập kế hoạch?

Trở ngại/khó khăn	Giải pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Xã: lập kế hoạch thường trễ - Không biết trước được diễn biến của lũ mặc dù có dự báo về thông tin vì vậy khó ước lượng được dự trù trang thiết bị và tài chính. 	

2.1.2.2.2. Các trở ngại và phương pháp cải tiến về thực hiện kế hoạch

Trở ngại/khó khăn	Giải pháp	Đề xuất
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thiếu kinh phí so với dự trù ▪ Kiêm nhiệm nhiều công việc nên khó đáp ứng nhu cầu thực tế ▪ Không có đủ cán bộ chuyên trách ▪ Thiếu tập huấn về nâng cao năng lực. ▪ Tình nguyện viên luôn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huy động hết nguồn lực tại chỗ từ cơ quan nhà nước đến cộng đồng. Thí dụ: Sửa chữa nhà ở xã Tân Thạnh không xây dựng chờ kinh phí huyện 2. Nội lực: là chủ yếu 3. Nhân lực : liên xã (quân đội); tình nguyện viên 4. Bên ngoài: hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đào tạo/tập huấn cho cán bộ TKCN phải được tập huấn cơ bản ▪ Nên cấp kinh phí hàng năm để tập huấn tình nguyện viên cơ sở ▪ Cấp xuống cứu nạn cứu hộ ▪ Quan tâm thêm hoà hoãn

<p>thay đổi nên thiếu kinh phí đào tạo thêm</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cộng đồng người dân còn sống theo kinh nghiệm và bản năng trong điều kiện lũ 	<p>hương</p> <p>5. Hội cứu trợ của các tổ chức cá nhân</p> <p>2.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn nông cao ý thức cộng đồng về phòng chống lụt bão và sống chung với lũ
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHỤ LỤC 14: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN CÁ NHÂN CẤP TỈNH

Các chỉ tiêu	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Các trở ngại Lập kế hoạch		
1. Huyện xây dựng kế hoạch thiếu chính xác và không kịp thời	4	24
2. Thông tin thiếu chính xác từ cơ sở	5	29
3. Thiếu hệ thống chỉ báo & tiêu chí chính xác để lập kế hoạch	3	18
4. Thiếu tính cụ thể của các thành viên Ban CH.	2	12
5. Thiếu định hướng chung mang tính chiến lược của tỉnh	3	18
6. Khác (ghi rõ)	0	0
Tổng cộng	17	100
Các nguyên nhân Lập kế hoạch		
11. Năng lực xây dựng kế hoạch huyện hạn chế	3	15
12. Chưa có quyết định liên kết cụ thể	1	5
21. Năng lực lập kế hoạch hạn chế	3	15
22. Phương pháp khảo sát đánh giá chưa chính xác	3	15
31. Năng lực lập kế hoạch hạn chế	2	10
32. Thông tin dự báo kém chính xác	2	10
33. Quy chế báo cáo hiện hành chưa tốt	1	5
41. Phương pháp lập kế hoạch	2	10
51. Thiếu tính tham mưu của Ban CHPCLB với UBND tỉnh về định hướng chiến lược trong PCLB.	3	15
Tổng cộng	20	100
Các giải pháp Lập kế hoạch		
111. Nâng cao năng lực lập kế hoạch	3	15
112. Trang bị thêm thông tin liên lạc	1	5
211. Nâng cao năng lực lập kế hoạch	3	15
221. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá thực trạng và thiệt hại sau lũ thống nhất	3	15
311. Nâng cao năng lực lập kế hoạch	2	10
312. Xây dựng tiêu chí để lập kế hoạch	2	10
331. Cải tiến quy chế báo cáo thống nhất giữa các cấp, các ngành.	1	5
411. Cải tiến phương pháp lập kế hoạch	2	10
511. Xây dựng chiến lược dài hạn (5 năm)	3	15
Tổng cộng	20	100
Các trở ngại thực hiện kế hoạch trước lũ		
1. Công trình trước lũ không kịp thời	1	6
2. Thiếu hoạt động cụ thể về phi công trình	3	19
3. Đưa kế hoạch lớn, thực hiện không đầy đủ	1	6
4. Phối hợp thiếu chặt chẽ	6	38
5. Tham gia Sở, ngành còn yếu	1	6
6. Thiếu kinh phí	4	25
Tổng cộng	16	100

Các chỉ tiêu	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Các nguyên nhân khó thực hiện kế hoạch trước lũ		
11. Thực hiện chủ đầu tư chậm do tư vấn thiếu kinh nghiệm	1	6
21. Thiếu dự án lồng ghép công trình và phi công trình	3	19
31. Thiếu phương pháp lập kế hoạch	1	6
32. Nhu cầu cơ sở lớn, và kinh phí không đáp ứng	0	0
41. Thiếu phân công cụ thể	6	38
51. Thiếu phân công cụ thể cho CB	0	0
52. Mang tính chất đối phó	1	6
61. Ngân sách ít	4	25
Tổng cộng	16	100
Các Giải pháp trước lũ		
111. Chọn tư vấn có kinh nghiệm	1	6
112. Thủ tục một cửa	0	0
211. Xây dựng tiểu dự án nâng cao năng lực “4 tại chỗ”.	3	19
321. Chọn lựa dự án ưu tiên	1	6
411. Cải thiện quy chế hoạt động ngành dọc	6	38
521. Cải thiện quy chế và xây dựng chiến lược lâu dài của ngành chức năng	1	6
611. Tăng ngân sách	4	25
Tổng cộng	16	100
Khó khăn trở ngại trong lũ		
1. Thiếu thông tin liên lạc & đánh giá thiệt hại còn hạn chế	4	18
2. Thiếu CB chuyên trách	2	9
3. Phối hợp & lồng ghép hạn chế	4	18
4. Phản ứng chậm do khó dự đoán sự cố	0	0
5. Năng lực 4 tại chỗ còn yếu	4	18
6. Ý thức CĐ về bảo vệ tính mạng kém	4	18
7. Thiếu điểm giữ trẻ cố định	2	9
8. Kinh phí thiếu	2	9
Tổng cộng	22	100
Nguyên nhân trong lũ		
11. Hạn chế về phương tiện thông tin liên lạc	3	12
12. Thiếu thống nhất tiêu chí báo cáo	1	4
13. Trách nhiệm tuyến huyện chưa cao	2	8
21. Thiếu phân công dài hạn CB tại sở, ngành	2	8
31. Chưa có sự nối kết chặt chẽ trong cơ cấu tổ chức giữa các ban, ngành có liên quan. Thí dụ kết hợp phụ nữ, giáo dục & CQ ấp	4	15
32. Chưa có những dự án cụ thể của từng ngành	1	4
41. Khó dự đoán dài hạn về khí tượng, sạt lở, lốc xoáy	0	0
51. Thiếu chương trình hành động cụ thể	4	15
61. Thiếu phương pháp và phương tiện tuyên truyền	3	12
62. Người dân phải thực hiện các hoạt động sản xuất trong mùa lũ	3	12
71. Mượn nhà dân là chính, Tùy theo hỗ trợ và vận động của cộng đồng	1	4
81. Ngân sách hạn chế	2	8
Tổng cộng	26	100

Giải pháp trong lũ		
111. Nối mạng và thống nhất tiêu chí báo cáo và đánh giá, nâng cao năng lực VP thường trực.	3	10
131. cải thiện quy chế hoạt động ngành dọc và ngang	2	7
211. Ổn định nhân sự và có chính sách CB tham gia phòng chống lũ	2	7
311. Phân ban các đơn vị thành viên dựa trên chức năng	4	14
321.Đưa ra dự án cụ thể và lồng ghép hoạt động các cơ quan có chức năng gắn với dự án	2	7
411. Nâng cao tính chính xác dự báo Tây Nam Bộ	0	0
412. Lặn bản đồ có nguy cơ sạt lở và lốc xoáy	0	0
511. Có đề án cụ thể nâng cao năng lực 4 tại chỗ	4	14
611.Nâng cao ý thức cộng đồng qua thông tin đại chúng, và các hđ phi công trình	3	10
621. Tăng cường công tác vận động hoặc cưỡng chế hộ nghèo khi cần thiết về tuyến dân cư & kết hợp đề án việc làm trong mùa lũ	4	14
711. Xây dựng điểm cố định	2	7
712. Chính sách và vận động nhà có điều kiện	1	3
811. Tăng kinh phí	2	7
Tổng cộng	29	100
Khó khăn Trở ngại sau lũ		
1. Duy tu bảo dưỡng CSHT chậm và mang tính chấp vá	3	43
2. CS HT xuống cấp nhanh	2	29
3. Đánh giá thiệt hại chưa chính xác không kịp thời	2	29
Tổng cộng	7	100
Nguyên nhân sau lũ		
11. Thiếu vốn	3	30
12. Phân cấp quản lý chưa hợp lý	1	10
21. Thiếu tham gia CĐ bảo vệ CSHT	0	0
22. Thiếu trồng cây chắn sóng mùa lũ	1	10
23. Thiếu đầu tư kịp thời về phía TW	1	10
31. Năng lực cán bộ hạn chế	2	20
32. Thiếu kinh phí đánh giá	2	20
Tổng cộng	10	100
Giải pháp sau lũ		
111. Xác định tính ưu tiên trong việc duy tu bảo dưỡng hàng năm cho CSHT	3	27
112. Xây dựng quỹ duy tu các công trình PCLB hàng năm	0	0
121.Cải tiến việc phân cấp quản lý các công trình CSHT	1	9
211. Tuyên truyền và vận động nguồn lực tại chỗ tham gia bảo vệ đê	0	0
221. Trồng cây chắn gió sau mùa lũ	1	9
231. Lồng ghép chương trình tuyến dân cư, & di tu lộ nông thôn	0	0
232. Lồng ghép chương trình TW, Tỉnh và hỗ trợ bên ngoài.	1	9
233. Phân bổ kinh phí TW theo phân cấp	1	9
311. Tập huấn nâng cao năng lực đánh giá	2	18
312. Nâng kinh phí	2	18
Tổng cộng	11	100
Đề xuất cải tiến về qui định, chỉ thị và hướng dẫn		
1.Cần có qui chế hoạt động rõ ràng giữa BCH huyện và tỉnh	5	38
2. Nâng định mức cứu trợ cho các hộ sửa chữa nhà do lũ làm thiệt hại	1	8
3. Cải tiến qui chế báo cáo và đánh giá các cấp	7	54
Tổng cộng	13	100
Đề xuất cải tiến về điều phối và phối hợp		
1.Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá và lập kế hoạch cho CB các cấp	3	13

2. Phối hợp ngành gần theo từng tiểu ban cụ thể	6	26
3. Phân công rõ về trách nhiệm trực tiếp và trách nhiệm gián tiếp	3	13
4. Lòng ghép ngành ngang và ngành dọc	4	17
5. Trang bị phương tiện thông tin (máy vi tính, máy fax, phương tiện đi lại)	1	4
6. Công tác cứu trợ nên tập trung về một đầu mối	1	4
7. Tăng cường công tác thông tin liên lạc giữa các cấp	5	22
Tổng cộng	23	100
Nâng cao năng lực		
1. Thống nhất tiêu chí đánh giá thiệt hại do lũ	5	20
2. Phương pháp lập kế hoạch	7	28
3. Kỹ năng phối hợp hành động cho công tác 4 tại chỗ	4	16
4. Tập huấn các chủ đề về sơ cấp cứu, đối phó và giảm thiên tai, vệ sinh môi trường	5	20
5. Phân tích thống kê thiệt hại lũ	2	8
6. Tăng kinh phí hoạt động nâng cao năng lực	2	8
Tổng cộng	25	100

PHỤ LỤC 15: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN CÁ NHÂN CẤP HUYỆN

Khó Khăn lập kế hoạch	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp lập kế hoạch	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Thiếu thông tin và chỉ báo	18	28	9	60	27	34	1. Xây dựng hệ thống chỉ báo để lập KH	18	28	2	20	20	27
2. Thiếu phương tiện lập kế hoạch	7	11	1	7	8	10	2. Trang bị phương tiện lập kế hoạch	6	9	4	40	10	13
3. Phương pháp tiếp cận lập kế hoạch kém	24	38	2	13	26	33	3. Xây dựng phương pháp lập kế hoạch	26	40	0	0	26	35
- Thiếu lồng ghép công trình và phi công trình	3	13	0	0	3	4	- Lồng ghép công trình và phi công trình	3	12	0	0	3	12
- Thiếu lồng ghép ngang và dọc	6	25	0	0	6	8	- Lồng ghép ngang và dọc	7	27	0	0	7	27
- Thiếu sự tham gia của cộng đồng	9	38	1	7	10	13	- Tham gia của cộng đồng	10	38	0	0	10	38
- Thiếu chiến lược lập kế hoạch dài hạn	6	25	1	7	7	9	- Chiến lược lập kế hoạch dài hạn	6	23	0	0	6	23
4. Kỹ năng lập kế hoạch cán bộ hạn chế	10	16	3	20	13	16	4. Tập huấn phương pháp lập kế hoạch	10	15	4	40	14	19
5. Khó dự báo tình hình lũ lập kế hoạch	5	8	0	0	5	6	5. Nâng cao dự báo tình hình lũ	5	8	0	0	5	7
Tổng cộng	64	100	15	100	79	100	Tổng cộng	65	100	10	100	75	100

Khó khăn thực hiện kế hoạch trước lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp thực hiện kế hoạch trước lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Kinh phí được cấp không kịp thời	12	29	6	40	18	32	1. Cải tổ thủ tục cấp & nhận kinh phí	12	29	1	7	13	24
2. Thủ tục phê duyệt các công trình chống lũ chậm	4	10	1	7	5	9	2. Chọn tư vấn thiết kế có kinh nghiệm	4	10	0	0	4	7
3. Chưa đưa ra được các hoạt động hiệu quả để chuẩn bị khi lũ đến	6	14	0	0	6	11	3. Xây dựng tiểu dự án cho các chủ đề cần đối phó với lũ	5	12	2	14	7	13
4. Tham gia chuẩn bị cộng đồng trước lũ còn thấp	11	26	1	7	12	21	4. Cây dựng kế hoạch với sự tham gia cộng đồng	10	24	0	0	10	18
5. Lực lượng PCLB chưa được tập huấn kỹ năng và trang bị	9	21	7	47	16	28	5. Nâng cao năng lực qua tập huấn các chuyên đề	10	24	11	79	21	38
Tổng cộng	42	100	15	100	57	100	Tổng cộng	41	100	14	100	55	100

Khó khăn thực hiện kế hoạch sau lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp thực hiện kế hoạch sau lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Thiếu kinh phí	12	31	4	57	16	35	1. Phân cấp và đầu tư kinh phí kịp thời các điểm xung yếu	10	26	2	20	12	25
2. Tiến trình phê duyệt chậm	8	21	2	29	10	22	2. Nâng cao nhiệm vụ của các phân cấp quản lý CSHT	7	18	3	30	10	21
3. Tiêu chí đánh giá và kế hoạch duy tu CSHT kém	7	18	1	14	8	17	3. Xem xét lại tiêu chí đánh giá và hỗ trợ kịp thời	8	21	4	40	12	25
4. Khôi phục môi trường, sức khỏe và hỗ trợ hộ nghèo hạn chế	12	31	0	0	12	26	4. Khôi phục môi trường, sức khỏe và hỗ trợ học sinh nghèo	13	34	1	10	14	29
Tổng cộng	39	100	7	100	46	100	Tổng cộng	38	100	10	100	48	100

3. NHU CẦU NÂNG CAO NĂNG LỰC	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
A. Cộng đồng						
1. Tổ chức xây dựng các điểm giữ trẻ mang tính chiến lược	4	16	0	0	4	13
2. Tập huấn kỹ năng giữ trẻ cho đội ngũ giữ trẻ	4	16	3	43	7	22
3. Ôn định nhân sự PCLB ở cấp xã	0	0	1	14	1	3
4. Phương pháp lập kế hoạch voi sự tham gia cộng đồng	7	28	1	14	8	25
5. Nâng cao năng lực 4 tại cho trong hợp đồng tác chiến	10	40	2	29	12	38
Tổng cộng	25	100	7	100	32	100
B. Hệ thống hỗ trợ						
1. Tập huấn kỹ năng thống kê, phân tích và lập kế hoạch	9	18	6	18	15	18
2. Tập huấn kỹ năng lựa chọn mô hình sản xuất tối ưu	2	4	3	9	5	6
3. Tập huấn kỹ năng cứu hộ và tuyên truyền cho CB tham gia	12	24	8	24	20	24
4. Trang bị thêm xuống cỡ lớn và áo bảo hộ, phao xe	7	14	8	24	15	18
5. Trang bị hệ thống mạng và tập huấn kỹ năng sử dụng cho CB	6	12	6	18	12	14
6. Tăng cường huy động nguồn lực bên ngoài	1	2	0	0	1	1
7. Hỗ trợ các nguồn vay giải quyết việc làm cho dân	5	10	0	0	5	6
8. Tăng kinh phí hoạt động	7	14	3	9	10	12
Tổng cộng	49	100	34	100	83	100

Khó khăn hộ nghèo neo đơn	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp hộ nghèo neo đơn	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Nhà cửa tạm bợ	11	19	4	17	15	19	1. Tổ chức hỗ trợ cộng đồng & nhà nước & cụm tuyến dân cư	13	24	5	24	18	24
2. Thiếu việc làm, vốn và mô hình sản xuất trong và sau lũ	36	63	19	79	55	68	2. Tập huấn các mô hình sản xuất, hỗ trợ vốn, phát triển dự án theo nhu cầu cộng đồng	31	56	13	62	44	58
3. Thiếu chăm sóc sức khỏe (nước sạch, trị bệnh...)	10	18	1	4	11	14	5. Nâng cao ý thức CEĐ & hỗ trợ chương trình nhà nước	11	20	3	14	14	18
Tổng cộng	57	100	24	100	81	100	Tổng cộng	55	100	21	100	76	100

Khó khăn phụ nữ và trẻ em	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp cho phụ nữ và trẻ em	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
1. Bệnh phụ nữ tăng cao	16	27	0	0	16	23	1. Nâng cao ý thức, và hỗ trợ khám và chữa bệnh	16	43	1	14	17	39
2. Môi trường nước sạch NT	13	22	0	0	13	18	2. Ý thức sử dụng nước sạch, đầu tư nước sạch theo cụm, tuyến dân cư	12	32	0	0	12	27
3. Lo lắng cao và nhận thức hạn chế về VSMT	13	22	1	9	14	20	3. Nâng cao năng lực giám thiên tại	7	19	0	0	7	16
4. Công việc nặng nhọc mùa lũ và phải giữ con	8	13	5	45	13	18	4. Tạo cơ hội thu nhập cho phụ nữ	8	22	0	0	8	18
5. Thiếu điểm giữ trẻ, tập bơi và áo phao	10	17	5	45	15	21	5. Xây dựng điểm dự trẻ ổn định	7	19	6	86	13	30
Tổng cộng	60	100	11	100	71	100	6. Tập bơi trẻ và nâng cao ý thức dân	3	8	1	14	4	9
							Tổng cộng	37	100	7	100	44	100

Khó khăn thực hiện kế hoạch trong lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung		Giải pháp thực hiện kế hoạch trong lũ	Châu Thành		Tân Châu		Chung	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
A. Cộng đồng							A. Cộng đồng						
1. Ý thức của cộng đồng trong công tác PCLB kém	8	32	3	50	11	35	1. Tăng cường hoạt động phi công trình trước lũ	9	32	2	14	11	26
2. Năng lực 4 tại chỗ còn kém	12	48	1	17	13	42	2. Nâng cao năng lực 4 tại chỗ	13	46	7	50	20	48
3. Tham gia hộ nghèo kém do thiếu chính sách hỗ trợ	4	16	0	0	4	13	3. Việc làm hộ nghèo và C.Sach giữ trẻ	4	14	3	21	7	17
4. Kho nâng cao năng lực cơ sở vì tình nguyện viên thay đổi	1	4	2	33	3	10	4. Chính sách khen thưởng và lựa chọn tình nguyện viên	2	7	2	14	4	10
Tổng cộng	25	100	6	100	31	100	Tổng cộng	28	100	14	100	42	100
B. Những hoạt động hỗ trợ							B. Những hoạt động hỗ trợ						
1) Công trình							1) Công trình						
1. Các điểm giữ trẻ còn mang tín chấp vá, đối phó	1	13	2	15	3	14	1. Quy hoạch và đầu tư dài hạn cho các điểm giữ trẻ	1	7	2	17	3	12
2. Thiếu kinh phí so với dự trù	5	63	6	46	11	52	2. Phát triển kinh phí (nhà nước, dân, và ngoại viện từ tiểu dự án	6	43	1	8	7	27
3. Thiếu phương tiện	2	25	4	31	6	29	3. Trang bị phương tiện	1	7	6	50	7	27
4. Mô hình sx chưa thuyết phục và hiệu quả	0	0	1	8	1	5	4. Phát triển mô hình sản xuất phù hợp	6	43	3	25	9	35
Tổng cộng	8	100	13	100	21	100	Tổng cộng	14	100	12	100	26	100
2) Phi công trình							2) Phi công trình						
1. Thiếu truyền thông đại chúng về hướng dẫn an toàn trong mùa lũ	3	60	0	0	3	43	1. Mở rộng truyền thông đại chúng (TV, đài, tài liệu rơi) về hướng dẫn an toàn mùa lũ	2	33	4	40	6	100
2. Lúng túng khi lũ lớn do thiếu diễn tập tình huống	2	40	2	100	4	57	2. Xem lại hợp đồng tác chiến giữa các ngành, và diễn tập thường xuyên	2	33	3	30	5	83
3. Thông tin liên lạc kém	0	0	0	0	0	0	3. Tăng cường thông tin liên lạc	2	33	3	30	5	83
Tổng cộng	5	100	2	100	7	100	Tổng cộng	6	100	10	100	6	100